



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 12

Ngày 01 tháng 3 năm 2012

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

18-02-2012	Chỉ thị số 04/2012/CT-UBND về tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch cúm gia cầm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	03
------------	--	----

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

07-02-2012	Chỉ thị số 01/2012/CT-UBND về việc tổ chức Đại hội Công nhân viên chức, Hội nghị Người lao động và Hội nghị Cán bộ - công chức năm 2012.	08
------------	--	----

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

02-02-2012	Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quận Bình Tân.	12
------------	---	----

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

12-01-2012	Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND về ban hành kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế-xã hội và ngân sách huyện; Chương	28
------------	--	----

trình công tác của UBND huyện năm 2012.

- 12-01-2012 Chỉ thị số 01/2012/CT-UBND về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách huyện năm 2012. 59

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

- 16-01-2012 Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất - kinh doanh vật liệu xây dựng và nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Nhà Bè. 64

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 17-02-2012 Công văn số 975/VP-VX về đính chính Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố. 75

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2012/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2012***CHỈ THỊ****Về tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch cúm gia cầm
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Tính từ đầu năm đến nay, dịch cúm gia cầm đã phát sinh tại 4 xã của 4 huyện thuộc các tỉnh: Quảng Trị, Thanh Hóa và Sóc Trăng, làm 1.683 con gia cầm mắc bệnh, chết, số gia cầm buộc phải tiêu hủy là 4.032 con. Tại một số địa phương như Nghệ An, Bạc Liêu, Kiên Giang, Thái Nguyên và Hà Nội bắt đầu có hiện tượng gia cầm mắc bệnh, chết nghi do cúm gia cầm. Theo thông báo của Bộ Y tế, trong tháng 01 năm 2012 cũng đã có 2 bệnh nhân tại tỉnh Kiên Giang và Sóc Trăng bị nhiễm vi rút cúm gia cầm và tử vong.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, theo báo cáo của Chi Cục Thú y Thành phố, tình trạng kinh doanh gia cầm sống trái phép có chiều hướng phát triển mạnh trong thời điểm Tết Nguyên đán Nhâm Thìn 2012 và hiện vẫn tồn tại 163 điểm tại 17 quận, huyện kinh doanh gia cầm sống trái phép trên các tuyến đường trọng điểm. Nguyên nhân là do các địa phương chưa thật sự quan tâm đến công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm trên địa bàn, một bộ phận người dân vẫn thờ ơ, không cảnh giác trước thông tin dịch cúm gia cầm bùng phát và gây tử vong 32 người.

Theo cảnh báo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trước diễn biến phức tạp của dịch cúm gia cầm, kết hợp với điều kiện thời tiết bất lợi, các hoạt động vận chuyển, giết mổ gia cầm và nhiều địa phương chưa có vắc xin phù hợp để tiêm phòng cho đàn gia cầm sẽ là nguy cơ tiềm ẩn đợt bùng phát dịch mới trên phạm vi rộng. Thực hiện Công điện số 04/CĐ-BNN-TY ngày 05 tháng 02 năm 2012 của Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai các biện pháp cấp bách phòng, chống bệnh cúm gia cầm; để chủ động ngăn chặn, phòng ngừa dịch cúm gia cầm, tình hình dịch tễ, bảo vệ tính mạng, sức khỏe người dân và an sinh xã hội, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan khẩn trương triển khai thực hiện một số biện pháp công tác như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

Kiện toàn Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch cúm gia cầm các cấp; thực hiện nghiêm túc chế độ giao ban định kỳ. Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong việc triển khai các biện pháp đồng bộ phòng, chống dịch cúm gia cầm.

Triển khai ngay các hình thức thông tin, truyền thông, vận động người dân thực hiện công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, trong đó cần tập trung tại các khu dân cư, các điểm kinh doanh gia cầm, sản phẩm gia cầm và các điểm nóng kinh doanh gia cầm sống trái phép trên địa bàn; vận động người dân chấm dứt chăn nuôi gia cầm nhỏ lẻ (kể cả nuôi gà đá) không đảm bảo điều kiện an toàn sinh học; khuyến cáo người tiêu dùng chỉ sử dụng các sản phẩm gia cầm có nguồn gốc, đã qua kiểm dịch của cơ quan thú y; khi phát hiện xác gia cầm chết tại các khu vực giáp ranh với các địa phương, báo ngay với chính quyền để các cơ quan chuyên môn có các biện pháp xử lý kịp thời.

Bố trí lực lượng thường trực, chuẩn bị sẵn sàng nhân lực, vật tư, kinh phí để chủ động ứng phó khi có dịch, không để dịch lây lan ra diện rộng. Xây dựng kế hoạch tăng cường lực lượng kiểm tra, giám sát trên địa bàn, chốt chặn tại các điểm nóng và kiên quyết xử lý dứt điểm tình trạng kinh doanh, giết mổ gia cầm sống trái phép, các sản phẩm gia cầm không rõ nguồn gốc. Tại các địa bàn giáp ranh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện phải có phương án phối hợp chặt chẽ, giải quyết triệt để việc kinh doanh gia cầm sống, giết mổ gia cầm trái phép.

Huy động các Hội, đoàn thể như: Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... cùng phối hợp trong công tác vận động, tuyên truyền không nuôi và buôn bán trái phép gia cầm trên địa bàn, đồng thời phát hiện và báo ngay với chính quyền địa phương để xử lý dứt điểm.

Chỉ đạo Ban Quản lý các chợ chủ động kiểm tra, phát hiện, xử lý các trường hợp kinh doanh gia cầm không rõ nguồn gốc, tuyên truyền vận động người kinh doanh, chủ buôn bán gia cầm, phụ phẩm gia cầm có nguồn gốc xuất xứ đã qua kiểm dịch. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân

dân Thành phố nếu còn để tình trạng kinh doanh gia cầm sống trái phép, hoặc xảy ra trường hợp có người bị nhiễm bệnh từ gia cầm trên địa bàn mình quản lý.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ động tổ chức kiểm tra các quận, huyện về công tác triển khai các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh trên địa bàn.

Chỉ đạo Chi Cục Thú y:

- Giám sát chặt chẽ tình hình dịch tễ trên địa bàn, nhất là khu vực giáp ranh với các tỉnh; tình hình chấp hành các quy định trong vận chuyển, kinh doanh, giết mổ tại các trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông, cơ sở giết mổ, các chợ và điểm kinh doanh sản phẩm gia cầm; hướng dẫn các biện pháp an toàn sinh học, tiêu độc sát trùng tại các cơ sở chăn nuôi gia cầm tập trung và các phương tiện vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm vào thành phố.

- Chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các Đoàn liên ngành, Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch bệnh tại các quận, huyện cung cấp nội dung hướng dẫn các quy định của ngành thú y để tuyên truyền cho người chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh về các biện pháp phòng, chống dịch cúm gia cầm; kiểm soát chặt chẽ tình hình vận chuyển, giết mổ, kinh doanh gia cầm trên địa bàn, tại các trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông, các tuyến đường quốc lộ, liên tỉnh lộ, các cửa ngõ ra vào thành phố và vùng giáp ranh với các tỉnh. Phát hiện và xử lý triệt để các trường hợp vận chuyển, giết mổ, kinh doanh gia cầm không đúng quy định, không rõ nguồn gốc.

- Thường xuyên cập nhật các điểm nóng kinh doanh gia cầm sống trái phép, kịp thời thông báo cho Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch cúm gia cầm các quận, huyện để kiểm tra, xử lý triệt để.

- Tăng cường lấy mẫu xét nghiệm kiểm tra hiệu giá kháng thể, đánh giá tình hình lưu hành vi rút trên gia cầm tại các hộ chăn nuôi, cơ sở giết mổ, nhằm đảm bảo tình hình dịch tễ và nguồn thực phẩm an toàn cho người dân thành phố.

- Phối hợp với Ban Quản lý chợ, Đoàn liên ngành an toàn thực phẩm kiểm tra, phát hiện và xử lý tịch thu, tiêu hủy đối với các trường hợp kinh doanh, tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc và bao bì nhãn hiệu hàng hóa theo quy định tại các chợ, các cửa hàng, nhà hàng, bếp ăn tập thể...

- Tiếp tục thực hiện chương trình phối hợp với Chi Cục Thú y các tỉnh trong công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; kết quả xét nghiệm hiệu giá

kháng thể trên các đàn gia cầm từ các tỉnh nhập về các cơ sở giết mổ, nhằm hỗ trợ các tỉnh giám sát dịch bệnh.

3. Sở Y tế:

Chủ trì Đoàn liên ngành an toàn thực phẩm kiểm tra các cơ sở chế biến tại các khu công nghiệp, bếp ăn tập thể, trường học, nhà hàng, quán ăn; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng sản phẩm gia cầm không rõ nguồn gốc, không đảm bảo an toàn thực phẩm.

Đẩy mạnh tuyên truyền phòng chống dịch cúm A trên người đến từng hộ dân, khu phố, các khu vực tập trung dân cư, các bệnh viện, trường học, nhằm cảnh giác trước nguy cơ bùng phát dịch cúm A trên người; nâng cao nhận thức tự bảo vệ bản thân và cộng đồng.

Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh sẵn sàng cho công tác phòng, chống dịch bệnh tại thành phố và hỗ trợ cho các tỉnh. Thường xuyên giám sát, phát hiện và cách ly kịp thời các trường hợp có triệu chứng nghi ngờ cúm A 32 người.

4. Sở Công Thương:

Chỉ đạo Chi Cục Quản lý thị trường chủ trì Đoàn kiểm tra liên ngành về phòng, chống dịch cúm gia cầm của thành phố và các quận, huyện tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình vận chuyển, kinh doanh gia cầm, sản phẩm gia cầm trên đường bộ và đường thủy, các khu vực giáp ranh với các tỉnh. Xử lý dứt điểm tình trạng kinh doanh gia cầm sống trái phép trên địa bàn, nhất là tại các điểm nóng kinh doanh gia cầm sống trái phép.

Chỉ đạo Ban Quản lý chợ thực hiện đúng nội quy, quy chế hoạt động của chợ, tăng cường trách nhiệm, tăng mật độ kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm tình hình kinh doanh, mua bán sản phẩm gia cầm không đúng quy cách như xé bao bì, pha lóc trộn lẫn các sản phẩm gia cầm không rõ nguồn gốc.

5. Công an Thành phố:

Thường xuyên cử và phân công lực lượng cảnh sát giao thông đường bộ, đường thủy phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành về phòng, chống dịch cúm gia cầm trong công tác chặn kiểm các trường hợp nghi ngờ vận chuyển gia cầm sống trên các phương tiện vận tải hành khách.

Chỉ đạo Công an quận, huyện điều tra xác minh làm rõ và xử lý nghiêm các đối

tượng có hành vi chống đối, hành hung người thi hành công vụ; xử phạt và áp dụng biện pháp tạm giữ phương tiện vận chuyển đối với các trường hợp cố tình vi phạm hoặc tái phạm vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm trái phép.

6. Sở Giao thông vận tải:

Chỉ đạo Ban Quản lý các bến xe thông báo cho chủ phương tiện vận tải công cộng chấp hành nghiêm việc không vận chuyển gia súc, gia cầm sống và các sản phẩm động vật từ các tỉnh về thành phố.

Niêm yết số điện thoại đường dây nóng của Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch cúm gia cầm thành phố trên các phương tiện vận tải hành khách, để hành khách kịp thời báo cho các cơ quan chức năng xử lý các trường hợp phát hiện vận chuyển động vật trái phép từ các tỉnh về thành phố.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chủ trì, phối hợp với ngành y tế, nông nghiệp thường xuyên thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về diễn biến và nguy cơ dịch cúm ở gia cầm và người; các biện pháp chủ động phòng chống dịch cúm gia cầm; sử dụng các sản phẩm gia cầm có nguồn gốc, đã được kiểm dịch của ngành thú y, nhằm nâng cao nhận thức tự bảo vệ chính bản thân và cộng đồng.

8. Chỉ thị này có hiệu lực ngay, kể từ ngày ký để giải quyết tình hình khẩn cấp về nguy cơ bùng phát dịch cúm gia cầm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên kiểm tra, định kỳ hàng tháng báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thi hành Chỉ thị này.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các, huyện, Thủ trưởng các Sở, ngành nghiêm túc thực hiện các biện pháp nêu trên, kịp thời báo cáo đề xuất giải quyết các phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện góp phần ổn định tình hình kinh tế chính trị xã hội của thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Minh Trí

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2012/CT-UBND

*Quận 8, ngày 07 tháng 02 năm 2012***CHỈ THỊ****Về việc tổ chức Đại hội Công nhân viên chức, Hội nghị Người lao động
và Hội nghị Cán bộ - công chức năm 2012**

Đại hội Công nhân viên chức, Hội nghị Người lao động và Hội nghị Cán bộ - công chức là cuộc họp quan trọng thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, là diễn đàn của công nhân viên chức, cán bộ, công chức và người lao động thể hiện quyền dân chủ, nêu chính kiến, phản biện với thủ trưởng đơn vị, người quản lý doanh nghiệp sử dụng lao động về hoạt động của cơ quan, đơn vị và thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước theo quy định pháp luật.

Đại hội Công nhân viên chức, Hội nghị Người lao động và Hội nghị Cán bộ - công chức năm 2012 trong bối cảnh kinh tế của quận còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức và tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Do đó, ngoài những nội dung theo quy định, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận; Giám đốc các doanh nghiệp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường cần phát động phong trào thi đua yêu nước với mục tiêu phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2012.

Để thực hiện tốt cơ chế dân chủ, phát huy quyền làm chủ của công nhân, cán bộ, công chức trong tham gia quản lý doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, góp phần xây dựng doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh;

Thực hiện Nghị định số 07/1999/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp nhà nước và Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT-TLĐLĐVN-BLĐTBXH ngày 16 tháng 5 năm 2005 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội "Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động Đại hội Công nhân viên chức trong Công ty Nhà nước";

Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 1998 của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan và Thông tư liên tịch số 09/1998/TTLT-TCCP-TLĐLĐ ngày 04 tháng 12 năm 1998 của Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn về tổ chức và nội dung Hội nghị Cán bộ - Công chức trong cơ quan; Nghị định số 87/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn; Thông tư số 32/2007/TTLT-BLĐTBXH-TLĐLĐVN ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về hướng dẫn tổ chức hoạt động của Hội nghị Người lao động trong Công ty Cổ phần, Công ty Trách nhiệm hữu hạn;

Ủy ban nhân dân Quận 8 Chỉ thị cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận; Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 8; Người Quản lý (Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc) các Công ty Cổ phần, các Công ty Trách nhiệm hữu hạn trên địa bàn Quận 8 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường Quận 8 phối hợp với Công đoàn cơ sở cùng cấp tổ chức Đại hội Công nhân viên chức, Hội nghị Người lao động, Hội nghị Cán bộ - công chức năm 2012 của đơn vị phải được tiến hành thực sự dân chủ, thiết thực, đạt chất lượng và hiệu quả, đảm bảo nội dung, trình tự và thời gian. Cụ thể như sau:

1. Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 8 phối hợp cùng Công đoàn cơ sở xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội Công nhân viên chức theo đúng yêu cầu, trình tự, nội dung của Nghị định số 07/1999/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT-TLĐLĐVN-BLĐTBXH ngày 16 tháng 5 năm 2005 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, nội dung Nghị định số 07/1999/NĐ-CP của Chính phủ; tập trung xây dựng các biện pháp đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, biện pháp nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, học vấn, cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công nhân, viên chức.

- Đánh giá việc tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ của doanh nghiệp trong năm qua; điều chỉnh, bổ sung và cụ thể hóa bằng các nội quy, quy chế cho phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp.

- Lựa chọn các hình thức thích hợp tổ chức bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý của doanh nghiệp nhằm phục vụ công tác kiện toàn tổ chức và đẩy mạnh hoạt động của đơn vị.

- Thực hiện công khai tài chính và những nội dung người lao động được tham gia góp ý được quy định tại Điều 6, Điều 10 của Nghị định số 07/1999/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ về Quy chế thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp.

2. Người Quản lý Công ty Cổ phần, Công ty Trách nhiệm hữu hạn của các doanh nghiệp trên địa bàn Quận 8 thỏa thuận với Công đoàn cơ sở xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị Người lao động theo đúng tinh thần Nghị định số 87/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ để người lao động tham gia quyết định và giám sát những nội dung sau:

- Bàn các biện pháp để thúc đẩy phát triển sản xuất - kinh doanh, tổ chức phong trào thi đua, thực hiện các chế độ chính sách, các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống của công nhân lao động.

- Tham gia sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý Công ty Cổ phần, Công ty Trách nhiệm hữu hạn có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của công nhân lao động như: Quy chế về trả lương, trả thưởng; Quy chế khen thưởng, kỷ luật lao động; Quy chế về sử dụng các quỹ phúc lợi và khen thưởng.

- Xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung Thỏa ước lao động tập thể.

- Giới thiệu người đại diện Công đoàn có năng lực tham gia Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần, Công ty Trách nhiệm hữu hạn (nếu có).

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường cần quán triệt trong cán bộ, công chức, viên chức các văn bản pháp luật về quy chế thực hiện dân chủ, phối hợp cùng Công đoàn cơ sở tổ chức Hội nghị Cán bộ - công chức theo Thông tư liên tịch số 09/1998/TT-LT-TCCP-TLĐLĐ; Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 1998 của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan và Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã - phường, thị trấn. Tập trung thảo luận các vấn đề nâng cao hiệu quả công tác, cải tiến lề lối làm việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu dân, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn; thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong cơ quan, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Giám đốc các doanh nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường Quận 8 phải trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, lắng nghe ý kiến, tâm tư nguyện vọng của công nhân, lao động, cán bộ, công chức, viên chức; phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở giải quyết

những kiến nghị hợp pháp, chính đáng. Các ngành chức năng kịp thời giải quyết (hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân Quận 8 giải quyết) các kiến nghị liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, nhiệm vụ chính trị, việc làm, đời sống của công nhân lao động, cán bộ, công chức, viên chức do các doanh nghiệp và đơn vị đề đạt.

5. Trưởng Phòng Nội vụ Quận 8 phối hợp với Liên đoàn Lao động quận tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường Quận 8 tổ chức Đại hội Công nhân viên chức, Hội nghị Cán bộ - công chức đạt yêu cầu và bảo đảm thời gian quy định.

6. Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 phối hợp Liên đoàn Lao động quận tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp ngoài Nhà nước tổ chức Hội nghị Người lao động theo quy định pháp luật.

7. Kinh phí tổ chức Đại hội Công nhân viên chức, Hội nghị Người lao động, Hội nghị Cán bộ - công chức được chi từ kinh phí quản lý của đơn vị.

8. Thời gian tổ chức Đại hội Công nhân viên chức, Hội nghị Người lao động, Hội nghị Cán bộ - công chức của các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trước ngày 31 tháng 3 năm 2012. Đối với các đơn vị có khó khăn, thời gian tổ chức chậm nhất trước ngày 30 tháng 4 năm 2012.

Các trường học tổ chức Hội nghị Cán bộ - công chức vào đầu năm học 2012 - 2013.

Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích quận; người quản lý Công ty Cổ phần, Công ty Trách nhiệm hữu hạn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường tổ chức triển khai thực hiện tốt nội dung Chỉ thị này.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Chung

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2012/QĐ-UBND

Bình Tân, ngày 02 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa
văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quận Bình Tân****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 20/2010/TT-BTP ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 01/TTr-TP ngày 09 tháng 01 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quận Bình Tân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, khối nội chính, đơn vị sự nghiệp quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản
quy phạm pháp luật trên địa bàn quận Bình Tân**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể về đối tượng, phương thức, trình tự, thủ tục, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại quận Bình Tân.

Điều 2. Văn bản thuộc đối tượng kiểm tra, xử lý

1. Văn bản quy phạm pháp luật gồm: Quyết định, Chỉ thị do Ủy ban nhân dân quận, phường ban hành.

2. Văn bản có chứa đựng quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa đựng quy phạm pháp luật hoặc có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành bao gồm:

a) Văn bản có chứa đựng quy phạm pháp luật nhưng được ban hành dưới hình thức như công văn, thông báo, thông cáo, quy định, quy chế, điều lệ, chương trình, kế hoạch và các hình thức văn bản hành chính khác do Ủy ban nhân dân quận, phường ban hành;

b) Văn bản có chứa đựng quy phạm pháp luật hoặc văn bản có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do những người không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành (kể cả những văn bản được ký thay (KT), ký thừa ủy quyền (TUQ) và ký thừa lệnh (TL)), bao gồm:

- Văn bản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường ban hành;
- Văn bản do Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận ban hành.

3. Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân quận, phường ban hành trước ngày 25 tháng 4 năm 2009 mà chưa bị hủy bỏ, bãi bỏ thì thuộc đối tượng được kiểm tra, xử lý theo quy định này.

Điều 3. Văn bản thuộc đối tượng rà soát, hệ thống hóa

1. Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân quận, phường ban hành trước ngày 25 tháng 4 năm 2009 mà chưa bị hủy bỏ, bãi bỏ thì thuộc đối tượng rà soát theo Quy chế này.

2. Văn bản quy phạm pháp luật nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này.

Điều 4. Kiểm tra, xử lý văn bản có nội dung thuộc bí mật Nhà nước

Việc kiểm tra và xử lý văn bản có nội dung thuộc bí mật Nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.

Chương II

KIỂM TRA, XỬ LÝ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Mục 1

TỰ KIỂM TRA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 5. Phương thức tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

1. Tự kiểm tra sau khi văn bản được ban hành;
2. Tự kiểm tra khi nhận thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản; hoặc theo yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và các phương tiện thông tin đại chúng phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

1. Đối với văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường ban hành:

a) Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm tự kiểm tra văn bản do mình ban hành ngay sau khi văn bản được ban hành, khi nhận được thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản hoặc yêu cầu, kiến nghị của

cơ quan, tổ chức, cá nhân và các phương tiện thông tin đại chúng về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

b) Trưởng Phòng Tư pháp làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện việc tự kiểm tra văn bản.

c) Công chức tư pháp - hộ tịch phường giúp Ủy ban nhân dân phường tự kiểm tra văn bản do mình ban hành.

2. Đối với văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân quận, phường ban hành trước ngày 25 tháng 4 năm 2009 mà chưa bị hủy bỏ, bãi bỏ, Trưởng Phòng Tư pháp quận, công chức tư pháp - hộ tịch phường có trách nhiệm thực hiện việc tự kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp đề đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3. Đối với văn bản có chứa đựng quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có thể thức hoặc nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành:

a) Trưởng Phòng Tư pháp quận, công chức tư pháp - hộ tịch phường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tự kiểm tra văn bản khi nhận được thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản hoặc yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các phương tiện thông tin đại chúng về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; hoặc tự phát hiện trong quá trình kiểm tra văn bản.

b) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm tự kiểm tra văn bản do mình ban hành khi nhận được thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản hoặc yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm cung cấp kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết và phối hợp với Phòng Tư pháp, công chức tư pháp - hộ tịch phường trong việc tự kiểm tra văn bản.

Điều 7. Gửi văn bản và phối hợp để tự kiểm tra văn bản

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân quận gửi văn bản do Ủy ban nhân dân quận ban hành đến Phòng Tư pháp và đơn vị được phân công để giúp Ủy ban nhân dân quận tự kiểm tra văn bản.

Công chức tư pháp - hộ tịch phường tiếp nhận văn bản để giúp Ủy ban nhân dân phường tự kiểm tra văn bản.

2. Trong trường hợp nhận được thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản; yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân và phương tiện thông tin đại chúng về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, Trưởng Phòng Tư pháp thông báo cho các cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tự kiểm tra văn bản nêu tại Điều 6 Quy chế này để tự kiểm tra hoặc phối hợp với Phòng Tư pháp thực hiện việc tự kiểm tra văn bản.

3. Phòng Tư pháp quận, các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân quận đăng ký văn bản vào “Sổ văn bản đến để kiểm tra” để theo dõi việc gửi và tiếp nhận văn bản.

Điều 8. Quy trình tự kiểm tra văn bản

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phân công đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm chính thực hiện việc tự kiểm tra (sau đây gọi là người kiểm tra văn bản);

2. Người kiểm tra văn bản kiểm tra toàn bộ văn bản theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP, đánh giá và kết luận về văn bản được kiểm tra; ký tên và ghi rõ ngày, tháng, năm kiểm tra vào góc trên bên phải văn bản mà mình đã kiểm tra; lập Phiếu kiểm tra văn bản (mẫu số 03) đối với từng văn bản, lập danh mục văn bản đã kiểm tra (mẫu số 04) và trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, ký xác nhận vào báo cáo.

3. Trong trường hợp phát hiện văn bản được kiểm tra có dấu hiệu trái pháp luật, người kiểm tra văn bản lập Phiếu kiểm tra văn bản có dấu hiệu trái pháp luật (mẫu số 01) và mở Hồ sơ kiểm tra văn bản theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 của Quy chế này.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xem xét nội dung trái pháp luật của văn bản, đồng thời chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trao đổi, thống nhất về biện pháp xử lý.

5. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP cho cấp có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó. Trong trường hợp không thống nhất được nội dung trái pháp luật và hướng xử lý giữa cơ quan chủ trì tự kiểm tra với cơ quan, đơn vị có liên quan, cơ quan được giao nhiệm vụ tự kiểm tra có trách nhiệm nêu rõ ý kiến của các bên. Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành văn bản đó là quyết định cuối cùng.

Điều 9. Xử lý và công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật qua việc tự kiểm tra

1. Tùy theo mức độ trái pháp luật, mức độ không phù hợp của văn bản, văn bản được xử lý theo các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điều 29 và Điều 30 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP. Cơ quan được giao chủ trì tự kiểm tra văn bản có trách nhiệm dự thảo văn bản xử lý trình cơ quan ban hành văn bản để xử lý.

2. Công bố việc tự xử lý văn bản trái pháp luật:

a) Chậm nhất là sau 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày ban hành, quyết định xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật được công bố công khai như sau:

- Văn bản do Ủy ban nhân dân quận ban hành được gửi đăng trên Công báo thành phố, Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân quận, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân quận và những nơi khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định;

- Văn bản do Ủy ban nhân dân phường ban hành được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường và những nơi khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định.

b) Văn bản xử lý đối với văn bản có chứa đựng quy phạm pháp luật, văn bản có nội dung và thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành phải được gửi cho tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân mà trước đó văn bản đã được gửi.

c) Trường hợp tự xử lý văn bản khi nhận được thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản, thì phải thông báo kết quả xử lý văn bản cho cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP.

3. Hồ sơ kiểm tra văn bản

Kết thúc quá trình kiểm tra, xử lý văn bản có nội dung trái pháp luật, cơ quan chủ trì tự kiểm tra văn bản phải hoàn chỉnh hồ sơ về văn bản có nội dung trái pháp luật. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản có nội dung trái pháp luật được phát hiện qua kiểm tra;

b) Văn bản làm cơ sở pháp lý để xác định nội dung trái pháp luật của văn bản được kiểm tra;

c) Phiếu kiểm tra văn bản có dấu hiệu trái pháp luật;

d) Văn bản xử lý văn bản trái pháp luật.

đ) Các văn bản, tài liệu khác hình thành trong quá trình kiểm tra văn bản.

Mục 2

KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VĂN BẢN THEO THẨM QUYỀN

Điều 10. Phương thức kiểm tra văn bản theo thẩm quyền

1. Kiểm tra văn bản do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản gửi đến;
2. Kiểm tra văn bản khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật;
3. Kiểm tra văn bản theo chuyên đề, địa bàn (tại cơ quan ban hành văn bản) hoặc theo ngành, lĩnh vực.

Điều 11. Thẩm quyền kiểm tra văn bản

1. Trưởng Phòng Tư pháp quận:
 - a) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân phường ban hành;
 - b) Kiểm tra, xử lý văn bản có chứa đựng quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân phường ban hành nhưng không được ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa đựng quy phạm pháp luật hoặc có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ban hành.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận kiểm tra văn bản có chứa đựng quy phạm pháp luật hoặc văn bản có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do Trưởng Phòng Tư pháp ban hành.

Điều 12. Gửi văn bản để kiểm tra

1. Trong thời hạn chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân quận gửi 01 (một) bản chính văn bản đến Sở Tư pháp để kiểm tra; Ủy ban nhân dân phường gửi 01 bản chính văn bản đến Phòng Tư pháp quận để kiểm tra;
2. Cơ quan, người ban hành văn bản có chứa đựng quy phạm pháp luật hoặc văn bản có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật gửi văn bản do mình ban hành cho Trưởng Phòng Tư pháp khi có yêu cầu, để thực hiện việc kiểm tra theo thẩm quyền.

Điều 13. Quy trình thực hiện việc kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền

1. Phòng Tư pháp quận (sau đây gọi là cơ quan kiểm tra văn bản) mở “Sổ văn bản đến để kiểm tra” để theo dõi việc gửi và tiếp nhận văn bản được gửi đến để kiểm tra.

2. Lãnh đạo cơ quan kiểm tra văn bản phân công chuyên viên chuyên trách, cộng tác viên tiến hành kiểm tra văn bản (gọi là người kiểm tra văn bản).

3. Người kiểm tra văn bản có trách nhiệm đối chiếu nội dung văn bản được kiểm tra với văn bản làm cơ sở pháp lý để xác định nội dung trái pháp luật quy định tại Điều 6 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP và Điều 4 của Thông tư số 20/2010/TT-BTP để xem xét, đánh giá và kết luận về tính hợp pháp của văn bản được kiểm tra; ký tên và ghi rõ ngày, tháng, năm kiểm tra vào góc trên của văn bản mà mình đã kiểm tra (để xác nhận việc kiểm tra, thời điểm kiểm tra); lập Phiếu kiểm tra văn bản (mẫu số 03) kèm theo danh mục những văn bản đã được phân công kiểm tra (mẫu số 04) và trình lãnh đạo cơ quan kiểm tra văn bản xem xét, ký xác nhận vào báo cáo.

4. Khi phát hiện nội dung của văn bản được kiểm tra có dấu hiệu trái pháp luật, người kiểm tra văn bản phải báo cáo kết quả kiểm tra và đề xuất xử lý thông qua Phiếu kiểm tra văn bản có dấu hiệu trái pháp luật (mẫu số 01); lập Hồ sơ kiểm tra văn bản theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Quy chế này và trình lãnh đạo cơ quan kiểm tra văn bản.

5. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, lãnh đạo cơ quan kiểm tra văn bản quyết định tổ chức hoặc không tổ chức thảo luận, trao đổi về nội dung có dấu hiệu trái pháp luật của văn bản được kiểm tra.

6. Lãnh đạo cơ quan kiểm tra văn bản thông báo theo thẩm quyền về nội dung có dấu hiệu trái pháp luật của văn bản được kiểm tra để cơ quan, người đã ban hành văn bản tự kiểm tra, xử lý, thông báo kết quả xử lý cho cơ quan kiểm tra văn bản theo quy định của pháp luật.

Nội dung thông báo của cơ quan kiểm tra văn bản thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 9 Thông tư số 20/2010/TT-BTP. Trường hợp khi kiểm tra phát hiện nội dung của văn bản được kiểm tra, mâu thuẫn, chòng chéo, không còn phù hợp với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên đã ban hành hoặc không phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội thì trong văn bản thông báo, cũng kiến nghị cơ quan, người đã ban hành văn bản đó nghiên cứu, rà soát xử lý các nội dung không còn phù hợp đó theo quy định của pháp luật.

7. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo về việc văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, cơ quan, người đã ban hành văn bản phải tổ chức tự kiểm tra, xử lý văn bản đó và thông báo kết quả xử lý cho cơ quan kiểm tra văn bản.

8. Hết thời hạn 30 ngày để tự xử lý nói trên, nếu cơ quan, người đã ban hành văn

bản có dấu hiệu trái pháp luật không tự kiểm tra, xử lý hoặc cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra, xử lý văn bản không nhất trí với kết quả xử lý của cơ quan, người đã ban hành văn bản thì trong thời hạn 15 ngày, cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra, xử lý văn bản đó phải báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền cấp trên trực tiếp xem xét xử lý theo quy định.

Hồ sơ báo cáo gồm có: Báo cáo của cơ quan kiểm tra văn bản; văn bản có dấu hiệu trái pháp luật được phát hiện qua kiểm tra; văn bản làm cơ sở pháp lý để kiểm tra; phiếu kiểm tra văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có); thông báo của cơ quan kiểm tra văn bản; các văn bản giải trình, thông báo kết quả tự kiểm tra, xử lý của cơ quan có văn bản được kiểm tra và các tài liệu khác có liên quan.

Điều 14. Theo dõi quá trình xử lý văn bản

1. Cơ quan kiểm tra văn bản phải mở “Sổ theo dõi xử lý văn bản có dấu hiệu trái pháp luật” để theo dõi, đôn đốc việc xử lý văn bản có dấu hiệu trái pháp luật phát hiện qua kiểm tra (theo mẫu số 02).

2. Văn bản xử lý văn bản trái pháp luật phải được công bố, niêm yết và đưa tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Quy chế này và được lưu vào Hồ sơ kiểm tra văn bản.

Điều 15. Tổ chức kiểm tra văn bản theo chuyên đề, địa bàn

1. Trách nhiệm của Phòng Tư pháp:

Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu công tác kiểm tra, xử lý văn bản, Phòng Tư pháp có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận về Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản theo chuyên đề, địa bàn; quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành; thông báo về nội dung, chương trình làm việc cho đơn vị có văn bản được kiểm tra biết và tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình đó; báo cáo kết quả kiểm tra cho Ủy ban nhân dân quận đồng thời thông báo kết quả kiểm tra cho đơn vị được kiểm tra.

2. Trách nhiệm của cơ quan, người có văn bản được kiểm tra:

Cơ quan, người có văn bản được kiểm tra có trách nhiệm triển khai thực hiện và chuẩn bị nội dung, yêu cầu theo Kế hoạch kiểm tra; đảm bảo các điều kiện hỗ trợ Đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện Kế hoạch kiểm tra;

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm phối hợp, cử cán bộ, công chức có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực văn bản được kiểm tra tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành theo đề nghị của Phòng Tư pháp.

Chương III

RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Mục 1

RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 16. Phương thức rà soát

1. Rà soát thường xuyên:

a) Khi tình hình kinh tế - xã hội thay đổi hoặc khi cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản mới làm cho nội dung văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, phường không còn phù hợp;

b) Khi nhận được thông tin, yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân quận, Ủy ban nhân dân quận, Hội đồng nhân dân phường, Ủy ban nhân dân phường ban hành có chứa nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp.

2. Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Rà soát nhằm phục vụ cho việc xác định hiệu lực văn bản để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 17. Trách nhiệm rà soát

1. Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận giúp Ủy ban nhân dân quận rà soát văn bản do Ủy ban nhân dân quận ban hành và văn bản do Hội đồng nhân dân quận ban hành quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy chế này theo các phương thức quy định tại khoản 1, 2 Điều 16 Quy chế này.

2. Công chức tư pháp - hộ tịch phường giúp Ủy ban nhân dân phường rà soát văn bản do Ủy ban nhân dân phường ban hành và văn bản do Hội đồng nhân dân phường quy định tại Khoản 3 Điều 3 Quy chế này.

Điều 18. Quy trình rà soát

1. Thu thập, tập hợp văn bản, lập danh mục văn bản cần rà soát (mẫu số 05); thu thập văn bản dùng để đối chiếu;

2. Phân loại văn bản rà soát; lập danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành (mẫu số 06) và danh mục văn bản còn hiệu lực thi hành (mẫu số 07);

3. Thực hiện rà soát văn bản, lập phiếu rà soát (mẫu số 08), xác định các dạng khiếm khuyết của văn bản; đề xuất xử lý những khiếm khuyết của văn bản sau rà soát;

4. Tổng hợp và phân loại văn bản sau rà soát (mẫu số 07); lập danh mục đề xuất xử lý văn bản: Danh mục văn bản đề nghị hủy bỏ, bãi bỏ, công bố văn bản hết hiệu lực; Danh mục văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản khác thay thế.

5. Xử lý kết quả rà soát.

Điều 19. Phiếu rà soát văn bản

Phiếu rà soát văn bản được lập sau khi đã hoàn tất việc rà soát đối với từng văn bản. Phiếu rà soát thể hiện kết quả rà soát do người trực tiếp thực hiện việc rà soát lập. Đây là cơ sở để tổng hợp, phân loại văn bản sau rà soát; là cơ sở để người có thẩm quyền xử lý hoặc đề xuất xử lý đối với văn bản đã được rà soát. Nội dung Phiếu rà soát thực hiện theo mẫu số 08.

Điều 20. Xử lý kết quả rà soát và công bố kết quả rà soát

1. Đối với văn bản do Hội đồng nhân dân quận, phường, Ủy ban nhân dân quận, phường ban hành:

a) Định kỳ 6 (sáu) tháng một lần, Trưởng Phòng Tư pháp, công chức tư pháp - hộ tịch phường có trách nhiệm lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã hết hiệu lực thi hành, có nội dung không còn phù hợp, trái pháp luật trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xử lý văn bản bằng các hình thức như quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm kịp thời xem xét, có ý kiến chỉ đạo xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật khi nhận được báo cáo của Trưởng Phòng Tư pháp, công chức tư pháp - hộ tịch phường.

3. Về công bố kết quả rà soát:

Các quyết định hủy bỏ, bãi bỏ, công bố văn bản hết hiệu lực thi hành được công bố theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 của Quy chế này.

Mục 2

HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 21. Mục đích hệ thống hóa

1. Tập hợp, sắp xếp những văn bản, những quy định đã được rà soát thành từng

hệ thống theo các tiêu chí thống nhất về nội dung, hình thức, theo yêu cầu sử dụng của từng lĩnh vực, từng ngành, từng cơ quan ban hành văn bản;

2. Định kỳ công bố Danh mục hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đang còn hiệu lực thi hành.

Điều 22. Phương thức hệ thống hóa văn bản

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân quận, Ủy ban nhân dân quận, Hội đồng nhân dân phường, Ủy ban nhân dân phường, ban hành được hệ thống hóa theo nhu cầu quản lý nhà nước ở địa phương.

Điều 23. Trách nhiệm định kỳ hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản theo chuyên đề và lĩnh vực được giao phụ trách;

2. Trưởng Phòng Tư pháp có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản theo chuyên đề và lĩnh vực của ngành Tư pháp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận trình Ủy ban nhân dân quận Kế hoạch hệ thống hóa văn bản định kỳ và tổ chức thực hiện Kế hoạch.

Điều 24. Quy trình hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường

1. Lập kế hoạch hệ thống hóa văn bản.

2. Thu thập, tập hợp, phân loại kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc đối tượng hệ thống hóa; phân loại và lập danh mục chung văn bản hệ thống hóa.

3. Kiểm tra, rà soát văn bản thuộc danh mục hệ thống hóa; lập các danh mục văn bản (danh mục văn bản hết hiệu lực; danh mục văn bản còn hiệu lực, danh mục văn bản có khiếm khuyết, danh mục văn bản cần ban hành mới).

4. Xử lý các văn bản có khiếm khuyết.

5. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản.

Điều 25. Xử lý văn bản có khiếm khuyết và công bố kết quả hệ thống hóa văn bản

1. Trên cơ sở xem xét, thẩm tra kết quả hệ thống hóa văn bản theo ngành, lĩnh vực do cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận thực hiện, Trưởng Phòng Tư pháp quận có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân quận:

a) Quyết định xử lý văn bản thuộc danh mục văn bản cần hủy bỏ, bãi bỏ, công bố văn bản hết hiệu lực thi hành;

b) Danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành để gửi đăng Công báo Thành phố;

c) Danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản khác thay thế, các nội dung cần ban hành văn bản và đề xuất đơn vị chủ trì xây dựng dự thảo văn bản;

d) Danh mục văn bản được hệ thống hóa.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành văn bản ở những nội dung, lĩnh vực cần ban hành văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước mà mình phụ trách;

b) Tập hợp và phát hành tập hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề và lĩnh vực quản lý nhà nước mà ngành mình phụ trách để áp dụng thống nhất trên địa bàn quận.

Chương IV

CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO VÀ BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Kiện toàn tổ chức, tăng cường lực lượng cán bộ, cộng tác viên làm công tác kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản

Phòng Tư pháp quận xem xét nhu cầu, có thể ký kết hợp đồng cộng tác viên làm công tác kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản, tổ chức quản lý và sử dụng cộng tác viên kiểm tra văn bản theo Quy chế tổ chức và quản lý cộng tác viên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 27. Cập nhật kết quả kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Thành phố

Văn bản xử lý văn bản trái pháp luật qua việc tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, rà soát và hệ thống hóa văn bản; danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành, danh mục văn bản còn hiệu lực thi hành đã được hệ thống hóa của Ủy ban nhân dân quận,

huyện được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Thành phố trên Trang thông tin điện tử Công báo Thành phố.

Điều 28. Chế độ báo cáo 6 tháng, hàng năm

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường thực hiện chế độ báo cáo 6 tháng và hàng năm về công tác kiểm tra và xử lý văn bản. Báo cáo được gửi đến Phòng Tư pháp để tổng hợp thành báo cáo của Ủy ban nhân dân quận.

Thời hạn gửi báo cáo, thời điểm lấy số liệu báo cáo 6 tháng và báo cáo hàng năm được thực hiện theo quy định về công tác thống kê, báo cáo của ngành Tư pháp.

Trưởng Phòng Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn và đôn đốc thực hiện chế độ báo cáo này.

2. Trên cơ sở báo cáo 6 tháng và hàng năm về công tác kiểm tra và xử lý văn bản của Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, Phòng Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, dự thảo báo cáo, trình Ủy ban nhân dân quận xem xét, báo cáo Sở Tư pháp.

Điều 29. Đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản

1. Trưởng Phòng Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân quận trong việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản của Ủy ban nhân dân 10 phường và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận; tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra văn bản trên địa bàn quận.

2. Công chức tư pháp - hộ tịch phường tham mưu Ủy ban nhân dân phường xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra văn bản tại phường./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Chính

Phụ lục
CÁC MẪU VĂN BẢN VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ
VÀ RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận)*

Đề nghị các cơ quan, đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân 10 phường thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục các mẫu văn bản về công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản ban hành kèm theo Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố, cụ thể bao gồm:

1. Mẫu 01: Phiếu kiểm tra văn bản có dấu hiệu trái pháp luật
2. Mẫu 02: Sổ theo dõi xử lý văn bản có dấu hiệu trái pháp luật
3. Mẫu 03: Phiếu kiểm tra văn bản
4. Mẫu 04: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đã kiểm tra
5. Mẫu 05: Danh mục văn bản rà soát
6. Mẫu 06: Danh mục văn bản hết hiệu lực
7. Mẫu 07: Danh mục văn bản còn hiệu lực
8. Mẫu 08: Phiếu rà soát văn bản

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2012/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 12 tháng 01 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH**Về ban hành kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển
kinh tế - xã hội và ngân sách huyện;
Chương trình công tác của UBND huyện năm 2012****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/QBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/QBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/BCH ngày 29 tháng 12 năm 2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X nhiệm kỳ 2011 - 2015 về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2011 của Ủy

ban nhân dân huyện về ban hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện về kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách huyện; Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân huyện năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách huyện; Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân huyện năm 2012.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công và nội dung kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách huyện năm 2012 để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể nhằm triển khai thực hiện đạt kết quả kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách huyện; Chương trình công tác năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện đạt hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các cơ quan ban ngành huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc huyện, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Cách Mạng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀN GIỜ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng năm 2012

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện)*

Năm 2012 là năm thứ hai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011 - 2015). Nhằm tiếp tục phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, phát huy tiềm năng thế mạnh, phấn đấu hoàn thành mục tiêu, kế hoạch kinh tế - xã hội và thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 29 tháng 12 năm 2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X nhiệm kỳ 2011 - 2015 về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2012.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, thủ trưởng các đơn vị và doanh nghiệp trực thuộc huyện tập trung thực hiện các nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu sau:

I. NHIỆM VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH:

1. Ổn định kinh tế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế:

1.1. Giao Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia phát triển các điểm bán hàng và mở rộng các mặt hàng bình ổn phục vụ nhu cầu mua sắm của nhân dân. Tổ chức các gian hàng quảng bá sản phẩm, bán hàng khuyến mãi kích thích tiêu dùng trong các dịp Tết, lễ hội năm 2012. Tăng cường công tác phân tích, dự báo theo dõi diễn biến thị trường, đề xuất biện pháp điều tiết cung cầu và bình ổn thị trường nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho sản xuất và đời sống, không để xảy ra thiếu hàng sốt giá.

- Nâng cao hiệu quả quản lý hệ thống phân phối bán lẻ. Đẩy mạnh công tác kiểm tra sau đăng ký kinh doanh theo Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm nông sản và tổ chức hội chợ, hội thi, triển lãm giới thiệu sản phẩm, quảng bá du lịch trong và ngoài huyện; Nghiên cứu đề xuất đầu tư phát triển các ngành nghề phục vụ du lịch. Khuyến khích liên kết, hợp tác đầu tư phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch phục vụ du khách.

- Tham mưu đề xuất chính sách hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư khai thác tiềm năng, thế mạnh về thủy sản và du lịch sinh thái.

- Phối hợp với ngành điện, bưu chính viễn thông đề xuất giải pháp huy động nguồn vốn ngành để đầu tư phát triển hệ thống lưới điện, bưu chính viễn thông và có kế hoạch cải tạo, nâng cấp và mở rộng mạng lưới điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

- Xây dựng kế hoạch triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2011 - 2015. Theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo sơ kết 01 năm triển khai thực hiện.

- Phối hợp với các tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện Chương trình khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011 - 2015 theo Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố. Đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến ngư, hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, kiểm tra, kiểm soát giống, thông tin tình hình thời tiết và tuyên truyền vận động ý thức cộng đồng để đảm bảo các yếu tố phát triển bền vững vùng nuôi (môi trường...).

- Đề xuất các giải pháp cơ cấu lại lực lượng khai thác ven bờ, nghiên cứu chính sách hỗ trợ đầu tư nâng cấp phương tiện đánh bắt; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư mở rộng và nâng cấp các cơ sở hạ tầng dịch vụ thủy sản.

- Tổ chức khảo sát, đề xuất địa điểm đầu tư xây dựng khu chế biến thủy sản tập trung, kho lưu trữ muối khoảng 03 ha ở xã Lý Nhơn và hỗ trợ xúc tiến đầu tư xây dựng Trung tâm Thủy sản Thành phố tại xã Bình Khánh và dự án đầu tư xây dựng Trung tâm sản xuất giống thủy sản chất lượng cao tại khu vực Hào Võ (khoảng 80 ha).

- Lập Đề án định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn theo Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Phối hợp với Sở Nông nghiệp - Phát triển nông thôn Thành phố tham mưu đề xuất ban hành quy chế quản lý tạm thời đối với nghề thủy sản lồng bè trên sông (nuôi hào, sò).

- Tích cực đeo bám thành phố để sớm phê duyệt và triển khai Phương án sản xuất muối kết tinh trên ruộng trái bạt 200 ha, triển khai và nhân rộng mô hình trồng xoài theo tiêu chuẩn thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành cơ chế quản lý, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển nghề nuôi yến kết hợp với nuôi trồng thủy sản và du lịch sinh thái; Đầu tư nâng cấp các cơ sở chế biến thủy sản truyền thống, phát triển các cơ sở chế biến muối và sản phẩm từ muối tạo cơ sở ổn định phát triển nghề muối, mở rộng mạng lưới cung ứng các dịch vụ hậu cần, vật tư thiết bị phục vụ nông nghiệp.

- Tiếp tục chủ động thực hiện quyết liệt, đồng bộ và có hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và dịch hại trên cây trồng, kiểm tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

1.2. Giao Phòng Văn hóa Thông tin chủ trì: Phối hợp với các đơn vị (Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch và Ban Quản lý Rừng phòng hộ, Ban Quản lý khu du lịch 30/4) xây dựng kế hoạch triển khai các giải pháp thực hiện chương trình phát triển du lịch giai đoạn 2011 - 2015. Theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo sơ kết 01 năm triển khai thực hiện.

1.3. Giao Tổ Xúc tiến đầu tư huyện: Tiếp tục kêu gọi đầu tư các chợ Bình Khánh, Cần Thạnh, Long Thạnh để đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa trong huyện.

1.4. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch (Trưởng Đoàn kiểm tra liên ngành về giá) chủ trì: Phối hợp với Phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, quản lý giá; kiểm tra, kiểm soát thị trường; theo dõi diễn biến tình hình giá cả thị trường, đề xuất các biện pháp quản lý, không để tình trạng đầu cơ, nâng giá, không niêm yết giá, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp lệnh về quản lý giá, gian lận thương mại, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng.

1.5. Giao Ban Quản lý Rừng phòng hộ chủ trì phối hợp với các ngành:

- Tăng cường công tác kiểm tra bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng. Đẩy mạnh công tác trồng rừng, truyền thông, giáo dục ý thức cộng đồng về bảo vệ phát triển rừng, quảng bá giới thiệu hình ảnh, hệ sinh thái tài nguyên rừng.

- Hoàn chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống mạng lưới trạm dừng chân, các tuyến, điểm tham quan du lịch sinh thái nghỉ dưỡng trong Rừng phòng hộ. Nghiên

cứu đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học về rừng ngập mặn, nâng giá trị sinh học về rừng. Hoàn thành dự án xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quản lý, phát triển rừng giai đoạn đến năm 2012.

1.6. Các tổ chức tín dụng: Đẩy mạnh chương trình vay vốn cho nông dân, hộ nghèo hướng vào phát triển sản xuất nông nghiệp. Tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế tiếp cận nguồn vốn vay để mở rộng sản xuất kinh doanh, phát triển ngành nghề. Theo dõi mặt bằng lãi suất, báo cáo đề xuất Ngân hàng Nhà nước các chính sách điều chỉnh mặt bằng lãi suất hợp lý.

2. Triển khai đồng bộ, thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới:

2.1. Ban Quản lý chương trình xây dựng nông thôn mới các xã: Có trách nhiệm phối hợp với các ngành liên quan tập trung lập, hoàn chỉnh các quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới. Tập trung thực hiện hoàn thành chuẩn Quốc gia xã nông thôn mới xã Lý Nhơn và tiếp tục thực hiện các tiêu chí nông thôn mới đối với các xã Bình Khánh, Tam Thôn Hiệp.

2.2. Phòng Kinh tế (Thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng Chương trình nông thôn mới huyện): Phối hợp với các ngành liên quan hoàn chỉnh Đề án xây dựng huyện nông thôn mới thông qua Ủy ban nhân dân huyện trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

3. Nâng cao chất lượng quản lý đô thị và môi trường:

3.1. Giao Phòng Quản lý Đô thị chủ trì phối hợp với các ngành liên quan:

- Xây dựng kế hoạch triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện chương trình nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác quy hoạch giao thông, đô thị giai đoạn 2011 - 2015. Theo dõi, kiểm tra tiến độ, tham mưu báo cáo sơ kết 01 năm triển khai thực hiện.

- Tập trung hoàn chỉnh đề án quy hoạch bến thủy nội địa. Phối hợp với Trung tâm điều hành vận tải hành khách công cộng tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động phục vụ của các phương tiện vận tải hành khách công cộng, các phương tiện đón khách đối lưu.

- Đốc thúc Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố hoàn chỉnh trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng huyện đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2025 và tổ chức công bố sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; Hoàn thành theo tiến độ các đề án quy hoạch khu dân cư đô thị và điểm

dân cư nông thôn, quy hoạch và đầu tư hạ tầng các khu dân cư để phục vụ bố trí di dời dân cư.

- Hoàn chỉnh hệ thống trục giao thông chính, hoàn thành các tuyến giao thông nhánh nối các xã, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn kết nối hạ tầng kỹ thuật với các dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở.

3.2. Giao Phòng Tài nguyên - Môi trường chủ trì phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Tập trung hoàn chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất của huyện, thị trấn giai đoạn 2010 - 2015 thông qua Sở Tài nguyên - Môi trường thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố, huyện phê duyệt theo quy định. Tăng cường các giải pháp quản lý việc sử dụng đất; Quản lý và thực hiện tốt công tác thu hồi đất theo quy hoạch, theo dự án và theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo quy định của Luật Đất đai.

- Phối hợp với Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện đề xuất phương án đầu tư mở rộng, nâng cấp các nghĩa trang nhân dân và cải tạo các bãi rác hiện hữu để nâng công năng xử lý rác thải trên địa bàn. Triển khai kế hoạch thực hiện Đề án cải thiện môi trường.

- Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động kinh doanh, khai thác khoáng sản. Phối hợp với Sở Tài Nguyên - Môi trường triển khai thực hiện Chương trình ứng phó biến đổi khí hậu.

3.3. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch: Đôn đốc Viện Nghiên cứu phát triển khẩn trương tập trung hoàn chỉnh Đề án Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt. Đồng thời, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố về Đề án các khu dân cư phục vụ chương trình di dời 1.280 hộ dân ở các xã, thị trấn.

3.4. Giao Thanh tra Xây dựng huyện: Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Phòng Quản lý Đô thị, Phòng Tài nguyên - Môi trường tăng cường quản lý sử dụng các công trình đầu tư hạ tầng trên địa bàn (quản lý sử dụng vỉa hè, lấn chiếm lòng lề đường...). Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định về sử

dụng đất, về đầu tư xây dựng đối với các chủ đầu tư, nhà thầu thi công các công trình vốn ngân sách và ngoài ngân sách, các công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ, phần đầu kéo giảm tối thiểu 20% số vụ vi phạm trật tự xây dựng, đất đai.

4. Quản lý, triển khai đồng bộ các công trình đầu tư hạ tầng:

4.1. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì:

- Xây dựng kế hoạch triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện chương trình đầu tư hạ tầng giai đoạn 2011 - 2015.

- Phối hợp với các chủ đầu tư tham mưu kiến nghị thành phố bố trí đủ vốn và chủ động cân đối điều hòa vốn đầu tư (vốn ngân sách) để đảm bảo thực hiện hoàn thành các công trình theo kế hoạch. chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện về tiến độ thực hiện kế hoạch vốn đầu tư được giao.

- Tham mưu chỉ đạo các chủ đầu tư hoàn thành các thủ tục đầu tư, nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ giải ngân các công trình, dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách. Tăng cường theo dõi, đáng giá việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án, thường xuyên kiểm tra thực tế công trình, thanh tra, giám sát, chống thất thoát, lãng phí đảm bảo chất lượng công trình.

4.2. Giao Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Ban Quản lý các xã nông thôn mới: Chủ động phối hợp với các ngành liên quan để được hướng dẫn, hỗ trợ lập, hoàn chỉnh thủ tục đầu tư, triển khai các công trình được giao làm chủ đầu tư, từng bước nâng chất lượng quản lý điều hành dự án.

4.3. Giao Thường trực Tổ Xúc tiến đầu tư (Phòng Tài chính - Kế hoạch): Nghiên cứu tham mưu đề xuất đổi mới công tác xúc tiến đầu tư để thu hút mạnh các thành phần kinh tế tham gia. Chủ động đề xuất hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án đầu tư; Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thể dục thể thao, y tế và các dịch vụ cộng đồng khác.

5. Nâng cao chất lượng quản lý điều hành ngân sách:

5.1. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch: Phối hợp Chi Cục Thuế nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện các giải pháp huy động nguồn thu ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết kiệm chi tiêu ngân sách; kiểm soát chặt chẽ, minh bạch hóa chi ngân sách Nhà nước và đầu tư công. Hướng dẫn thực hiện nghiêm túc chế độ công khai tài chính ngân sách Nhà nước.

- Phối hợp với Kho bạc Nhà nước, các ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn điều hành dự toán chi ngân sách Nhà nước theo đúng dự toán được duyệt, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; Tăng cường quản lý chi ngân sách và tài sản công, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về quản lý, sử dụng ngân sách, mua sắm và sử dụng tài sản công.

5.2. Giao Chi Cục Thuế: Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, quản lý nguồn thu; Đẩy mạnh ngăn chặn gian lận thuế; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp khai lỗ nhiều năm.

- Phối hợp với Đài Truyền thanh nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, tạo ý thức cho người dân thực hiện nghĩa vụ thuế, tích cực giải quyết những vướng mắc trong lĩnh vực thuế tạo điều kiện cho đối tượng chịu thuế phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Triển khai thực hiện các thủ tục xử lý nợ đọng theo quy định của Luật Quản lý thuế. Tăng cường các biện pháp đôn đốc thu nợ thuế, bảo đảm công bằng.

6. Tiếp tục phát triển sự nghiệp giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

6.1. Giao Phòng Giáo dục - Đào tạo chủ trì phối hợp với các ngành:

- Tập trung các giải pháp thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo huyện đến năm 2020 và Chương trình phát triển nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế giai đoạn 2011 - 2015.

- Chỉ đạo các trường đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và đổi mới công tác dạy và học nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đào tạo. Hoàn thành Đề án công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục. Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển giáo dục ngày càng cao.

- Tăng cường huy động học sinh ra lớp. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, phòng chống bạo lực học đường và tệ nạn xã hội thâm nhập nhà trường.

- Đề xuất đầu tư sửa chữa, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị trường học để đảm bảo đáp ứng nhu cầu dạy và học ở các trường. Tập trung triển khai Đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2010 - 2015.

6.2. Giao Trung tâm Dạy nghề: phối hợp với các trường, Trung tâm Dạy nghề

trong thành phố tổ chức nhiều loại hình dạy nghề cho lao động nông thôn nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường sức lao động.

7. Tiếp tục phát triển sự nghiệp văn hóa thể thao:

7.1. Giao Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì phối hợp với các ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Tham mưu tổ chức thành công các sự kiện lễ hội lớn trong năm. Phát động sâu rộng và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; Đề xuất đầu tư phát triển các loại hình văn hóa, dịch vụ giải trí lành mạnh ở các xã, thị trấn. Thực hiện tốt công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường tuyên truyền giáo dục các giá trị đạo đức, lối sống lành mạnh trong gia đình. Tăng cường kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, kịp thời tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định.

- Phối hợp với Tổ Xúc tiến đầu tư tập trung huy động nguồn lực đầu tư xây dựng các điểm vui chơi thể thao theo chủ trương xã hội hóa.

7.2. Giao Trung tâm Thể dục Thể thao: Phát triển mạnh mẽ thể dục, thể thao quần chúng; Chú trọng thể thao thành tích, tăng cường đào tạo huấn luyện, vận động viên tham gia các giải thi đấu thành tích cao. Tuyên truyền vận động đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia rèn luyện sức khỏe. Khuyến khích phát triển các sân chơi lành mạnh theo từng lứa tuổi và phát triển các đội nhóm thể thao ở cơ sở.

8. Chăm sóc sức khỏe nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội:

8.1. Giao Phòng Y tế chủ trì phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án kiểm soát dân số vùng biển (Đề án 52). Đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Tăng cường thực hiện các chính sách chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ y tế.

- Thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ chất lượng hoạt động khám chữa bệnh, kinh doanh thuốc tư nhân. Tăng cường kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn và triển khai lập quy hoạch mạng lưới y tế đến năm 2020.

- Đề xuất đầu tư bổ sung trang thiết bị y tế hiện đại để đảm bảo điều kiện khám và điều trị bệnh. Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe thông qua việc khuyến khích phát triển các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân.

8.2. Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu Quốc gia về giải quyết việc làm, tạo thêm nhiều việc làm mới và ổn định cho người dân. Tăng cường cho vay giải quyết việc làm, duy trì thị trường xuất khẩu lao động. Xây dựng hệ thống thông tin cung cầu lao động, nhu cầu nhân lực các cấp trình độ, ngành nghề, dự báo thị trường sức lao động, nâng cao năng lực quản lý nguồn lao động ở huyện.

- Tiếp tục thực hiện chính sách nhà ở cho hộ nghèo còn khó khăn về nhà ở. Đẩy mạnh cuộc vận động cộng đồng xã hội ủng hộ chăm lo cho những hộ nghèo. Đẩy mạnh hỗ trợ, cải thiện, nâng cao đời sống cho người thuộc diện chính sách có công, đối tượng thuộc diện trợ cấp xã hội.

- Tập trung các giải pháp thực hiện có hiệu quả Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chương trình giảm hộ nghèo, tăng hộ khá. Tăng cường cho vay vốn từ các nguồn quỹ hỗ trợ hộ nghèo. Giải quyết hỗ trợ kịp thời các chính sách theo Nghị quyết 11 của Chính phủ đảm bảo đúng chế độ, đúng đối tượng.

9. Nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy Nhà nước, thúc đẩy cải cách hành chính:

9.1. Giao Phòng Nội vụ phối hợp với các đơn vị liên quan: Tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị, giai đoạn 2011 - 2015. Tăng cường công tác đào tạo và quy hoạch cán bộ dự bị. Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Tiếp tục tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc huyện. Nâng cao hiệu quả quản lý của bộ máy chính quyền, tạo sự chuyển biến trong việc đưa công nghệ thông tin vào quản lý.

Tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính, tham mưu ban hành và triển khai thực hiện các quy trình, thủ tục trong nội bộ cơ quan. Phối hợp với Sở Thông tin, Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ nâng cấp ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông ở huyện.

9.2. Giao Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Thanh tra huyện, Phòng Tài nguyên - Môi trường: thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, hạn chế tối đa khiếu nại đông người, vượt cấp gây mất ổn định chính trị tại địa phương. Tiếp tục triển khai đồng bộ, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” để giải quyết thủ tục hành chính.

9.3. Giao Phòng Tư pháp: Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên rà soát văn bản do Ủy ban nhân dân huyện ban hành còn hiệu lực. Cập nhật hiệu lực pháp luật trên trang thông tin điện tử Công báo huyện; Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do huyện ban hành. Tổ chức kiểm tra xử lý các văn bản thuộc bí mật Nhà nước.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý Nhà nước về hộ tịch. Đổi mới hình thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật. Đẩy mạnh công tác trợ giúp pháp lý.

9.4. Thanh tra huyện (Thường trực Ban Chỉ đạo Phòng chống tham nhũng huyện): Tiếp tục thực hiện kế hoạch Chiến lược Quốc gia phòng chống tham nhũng đến năm 2020. Tham mưu triển khai đồng bộ nhiều giải pháp phòng, chống tham nhũng, tập trung giải pháp phòng ngừa. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện kế hoạch thanh tra việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng.

9.5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện: Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về bình đẳng giới. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm của phụ nữ, nam giới và cộng đồng xây dựng gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống.

9.6. Huyện đoàn: Phối hợp với các đơn vị tập trung xây dựng đạo đức và lối sống đẹp, nâng cao ý thức trong thanh niên, phát huy tinh thần xung kích tình nguyện của thanh niên thông qua việc đẩy mạnh thực hiện các phong trào “5 xung kích phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ tổ quốc”, phong trào “4 đồng hành cùng thanh niên mưu sinh lập nghiệp”.

10. Đảm bảo quốc phòng an ninh:

10.1. Ban Chỉ huy Quân sự huyện: Hoàn thành nhiệm vụ giao quân và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Phối hợp với lực lượng vũ trang ở các khu vực giáp ranh tăng cường bảo vệ vững chắc địa bàn. Tăng cường xây dựng khu vực

phòng thủ, thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh về mọi mặt. Đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, kịp thời phát hiện, ngăn chặn ý đồ của các thế lực thù địch, làm thất bại âm mưu chiến lược “Diễn biến hòa bình”; sẵn sàng đối phó với các tình huống có thể xảy ra, giữ vững ổn định chính trị.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn dân về nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục quốc phòng an ninh phù hợp với từng đối tượng. Nghiên cứu đề xuất bổ sung các loại trang bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại chuyên dùng, nâng cao khả năng phòng thủ ở huyện, xã, thị trấn.

10.2. Ban Chỉ huy Công an huyện: Tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/HU của Huyện ủy về nhiệm vụ quốc phòng an ninh giai đoạn 2011 - 2015.

Tiếp tục đấu tranh phòng chống tội phạm, chủ động phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời các tệ nạn xã hội phát sinh. Phối hợp với ngành liên quan thực hiện nghiêm túc chính sách dân tộc, tôn giáo, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trên địa bàn, ở các địa bàn dân cư, khu vực sản xuất tập trung.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tăng cường công tác đảm bảo an ninh trên các lĩnh vực văn hóa, tư tưởng, an ninh nội bộ, thông tin.... Đẩy mạnh công tác chuyển hóa địa bàn, xây dựng xã, thị trấn trong sạch, vững mạnh, không có tệ nạn xã hội gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy. Liên kết phối hợp với lực lượng công an các huyện trong khu vực để giữ vững an ninh trật tự.

10.3. Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy: Chủ trì phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và tìm kiếm cứu nạn có hiệu quả trong điều kiện biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục kiến thức về phòng cháy, chữa cháy, phát động phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy. Tăng cường kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định.

10.4. Giao Phòng Quản lý Đô thị chủ trì:

- Phối hợp với Khu Đường sông để lắp đặt các biển báo giao thông thủy và thường xuyên thông báo, cảnh báo các khu vực sạt lở, khu vực nước xoáy... cho các phương tiện thủy phòng tránh, hạn chế tai nạn khi tham gia giao thông thủy.

- Phối hợp với Ban An toàn giao thông, Công an huyện tập trung thực hiện các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kéo giảm và hạn chế thấp nhất tai nạn giao thông trên cả 03 mặt. Phần đầu kéo giảm tối thiểu 10% ở 03 mặt tai nạn giao thông. Tăng cường duy tu, phát hoang bụi rậm ở những đoạn cua gấp khúc và tháo dỡ các rào chắn sau khi thi công công trình để tạo thông thoáng cho giao thông. Đẩy mạnh tuyên truyền ý thức tự giác chấp hành Luật giao thông trong nhân dân.

- Đẩy mạnh công tác phòng chống thiên tai, lụt bão, cứu hộ, cứu nạn. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tam Thôn Hiệp tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện hoàn thành tiểu đề án di dời 84 hộ dân sống ven sông, Lòng Tàu (xã Tam Thôn Hiệp).

10.5. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Phòng Quản lý Đô thị, Công an huyện: Khảo sát, xác định địa điểm đầu tư thiết lập các trạm phục vụ cho lực lượng tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên tuyến đường Rừng Sác.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trên cơ sở Quyết định ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các đơn vị, doanh nghiệp thuộc huyện xây dựng kế hoạch hành động của ngành, đơn vị, trong đó quy định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian, phân công thực hiện, theo dõi. Hàng quý kiểm điểm, đánh giá tình hình và báo cáo theo quy định. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện bố trí lịch để Thường trực Ủy ban nhân dân huyện họp thông qua kế hoạch, chương trình hoạt động năm 2012 của các ngành, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị sự nghiệp trong tháng 01 năm 2012.

2. Thường trực Ủy ban nhân dân huyện phân công Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện tổ chức theo dõi, đánh giá và định kỳ hàng tháng có báo cáo kết quả triển khai thực hiện trước Ủy ban nhân dân huyện.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm phân công nhiệm vụ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức triển khai thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch và các nội dung kết luận chỉ đạo của Thường trực Ủy ban nhân dân huyện tại các cuộc họp duyệt chương trình công tác năm 2012. Hàng tháng (chậm nhất ngày 15) báo cáo kết quả triển khai thực hiện cho Thường trực Ủy ban nhân dân huyện để kịp thời chỉ đạo giải quyết.

4. Hàng quý, Thường trực Ủy ban nhân dân huyện cùng Thường trực Huyện ủy tổ chức họp giao ban với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện, Bí thư

Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nhằm thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng huyện, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch của các xã, thị trấn đồng thời giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện có kế hoạch phối hợp cùng các ngành chức năng thuộc huyện trong việc triển khai thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng năm 2012.

5. Phòng Nội vụ hướng dẫn thang điểm thi đua và chế độ khen thưởng năm 2012 tương ứng với các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, dự toán thu chi ngân sách và quốc phòng, an ninh.

6. Trước ngày 10 tháng 11 năm 2012 các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các đơn vị, doanh nghiệp thuộc huyện tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch của cơ quan, đơn vị báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân huyện và đồng gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch, Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện để tổng hợp kết quả thực hiện Quyết định cũng như các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2012, đánh giá mức độ hoàn thành của từng cơ quan, đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định trước ngày 15 tháng 11 năm 2012.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Cách Mạng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2012
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

STT	Nội dung công việc	TT.UBND phụ trách	Cơ quan tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình
1	Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện năm 2012; Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách huyện 2012; Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân huyện năm 2012.	Chủ tịch UBND huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Tháng 01/2012
2	Chỉ thị về tập trung triển khai các giải pháp chủ yếu để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách huyện năm 2012.	Chủ tịch UBND huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng, ban liên quan	Tháng 01/2012
3	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng, quý 1, 6 tháng, 9 tháng và thực hiện chương trình công tác trọng tâm đến cuối năm 2012.	Chủ tịch UBND huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Hàng tháng, tháng 3, 6 và 9 năm 2012
4	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội huyện năm 2012 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện năm 2013.	Chủ tịch UBND huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Tháng 12/2012

5	Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện năm 2012; Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách huyện và chương trình công tác của UBND huyện năm 2013.	Chủ tịch UBND huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Tháng 12/2012
6	Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách định kỳ quý 1, 6 tháng, 9 tháng và ước thực hiện cả năm 2012.	Chủ tịch UBND huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Tháng 3, 6, 9 và 11 năm 2012
7	Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2011.	Chủ tịch UBND huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Tháng 9/2012
8	Quyết định giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2013.	Chủ tịch UBND huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Tháng 12/2012
9	Các giải pháp quản lý, điều hành ngân sách huyện năm 2012 (thu-chi).	Chủ tịch UBND huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chi Cục Thuế	Tháng 01/2012
10	Báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình (nhánh) Đầu tư hạ tầng giai đoạn 2011-2015 (định kỳ 06 tháng/lần).	Chủ tịch UBND huyện và Phó Chủ tịch phụ trách đô thị	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng, ban liên quan	Tháng 6, 12/2012
11	Danh mục các công trình, dự án cần kêu gọi đầu tư năm 2012 trên địa bàn huyện.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Tổ Xúc tiến đầu tư, UBND các xã, thị trấn	Tháng 3/2012
12	Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách năm 2012. Báo cáo công tác đầu tư xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách định kỳ 6 tháng và năm 2012.	Chủ tịch UBND huyện.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng, ban liên quan và UBND các xã, thị trấn	Tháng 1, 6, 12 năm 2012

13	Báo cáo công tác quản lý, sử dụng tài sản nhà nước định kỳ 6 tháng và năm 2012.	Chủ tịch UBND huyện.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng, ban liên quan và UBND các xã, thị trấn	Tháng 6, 12 /2012
14	Báo cáo tiến độ triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm về thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện giai đoạn 2011-2015 (định kỳ 06 tháng/lần)	Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng, ban liên quan	Tháng 6, 12/2012
15	Báo cáo tiến độ triển khai thực hiện các Công trình đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X (định kỳ 06 tháng/lần).	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Ban QL ĐTXDCT, phòng ban liên quan và UBND các xã thị trấn	Tháng 6, 12/2012
16	Báo cáo tiến độ thực hiện nội dung chỉ đạo của thành phố về Đề án các khu dân cư phục vụ di dời dân ở các xã, thị trấn.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng TNMT QLĐT, Kinh tế, LĐTĐBXH	Tháng 5/2012
17	Các giải pháp hoàn chỉnh pháp lý và phương án tổ chức bán đấu giá khu đất 16,9 ha tại xã Long Hòa.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng TN-MT, Phòng QLĐT, UBND xã LH	Tháng 6/2012
18	Hoàn chỉnh Đề án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng TN-MT, Phòng QLĐT, UBND xã LH	Tháng 6/2012
19	Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn huyện (định kỳ hàng tháng/lần)	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Hàng tháng, quý, năm
20	Quy hoạch sử dụng đất đến 2020, kế hoạch sử dụng đất của huyện, thị trấn giai đoạn 2011 - 2015	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Tháng 6/2012

21	Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu 2012.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Tháng 3/2012
22	Báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung QĐ 88/2008/QĐ-UBND ngày 20/12/2008 của UBND Thành phố về thu phí vệ sinh và bảo vệ môi trường	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND các xã, thị trấn	Tháng 3/2012
23	Kế hoạch đầu tư khai thác quỹ đất công do nhà nước trực tiếp quản lý; Kế hoạch quản lý, sử dụng hiệu quả toàn bộ quỹ đất hoang, chưa sản xuất	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND các xã, thị trấn	Tháng 4/2012
24	Kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường năm 2012	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Tháng 3/2012
25	Kế hoạch kiểm tra hoạt động khai thác, kinh doanh khoáng sản, triển khai quy định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác khoáng sản	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Tháng 4/2012
26	Báo cáo tiến độ triển khai thực hiện Đề án cải thiện và xử lý ô nhiễm môi trường các khu dân cư trên địa bàn huyện giai đoạn 2011 - 2015 (định kỳ 06 tháng/lần)	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND các xã, thị trấn	Tháng 6, 12/2012
27	Xây dựng Đề án mở rộng, xây dựng với nghĩa trang và bãi xử lý rác trên địa bàn huyện đến năm 2015.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Tài nguyên và Môi trường	P. QLĐT, TCKH, Công ty TNHH MTV DVCI và UBND các xã, thị trấn	Tháng 4/2012

28	Báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/HU của Huyện ủy về tiếp tục tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn huyện.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Tháng 9/2012
29	Chương trình về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường trên địa bàn huyện.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Tháng 10/2012
30	Báo cáo tiến độ triển khai thực hiện Chương trình (nhánh) nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác quy hoạch, giao thông xây dựng trên địa bàn huyện giai đoạn 2011-2015 (định kỳ 06 tháng/lần)	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Quản lý đô thị	Phòng TN-MT, Thanh tra Xây dựng huyện	Tháng 6, 12/2012
31	Hoàn chỉnh đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng huyện Cần Giờ đến năm 2020.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Quản lý đô thị	Phòng TN-MT và các đơn vị có liên quan	Tháng 3/2012
32	Kế hoạch tiến độ thực hiện hoàn thành các quy hoạch chi tiết 1/2000 trên địa bàn huyện năm 2012.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Quản lý đô thị	Phòng TN-MT và các đơn vị có liên quan	Tháng 02/2012
33	Hoàn chỉnh quy hoạch xây dựng các xã nông thôn mới trên địa bàn huyện.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Quản lý đô thị	Phòng TN-MT và UBND các xã, thị trấn	Tháng 6/2012
34	Đề án quy hoạch bến thủy nội địa phục vụ hoạt động du lịch	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Quản lý đô thị	Phòng ban có liên quan và UBND các xã, thị trấn	Tháng 3/2012
35	Chương trình xây dựng và phát triển nhà ở trên địa bàn huyện đến năm 2015.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Quản lý đô thị	Phòng ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Tháng 02/2012

36	Báo cáo tiến độ triển khai thực hiện Chương trình xây dựng và phát triển nhà ở trên địa bàn huyện đến năm 2015 (định kỳ 06 tháng/lần)	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Quản lý đô thị	Phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Tháng 6, 12/2012
37	Kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn huyện 2012	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Quản lý đô thị	UBND các xã, thị trấn	Tháng 02/2012
38	Báo cáo thực hiện mở mới tuyến xe buýt Lý Nhơn - Rừng Sác, An Thới Đông - Tam Thôn Hiệp.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Quản lý đô thị	UBND xã An Thới Đông, Lý Nhơn, Tam Thôn Hiệp	Tháng 3/2012
39	Báo cáo thực hiện mở tuyến xe buýt đưa rước cán bộ, công chức đi làm tại trung tâm huyện và xe buýt rước cán bộ, công chức đi học về vào ban đêm.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Quản lý đô thị	UBND các xã, thị trấn	Tháng 3/2012
40	Hoàn chỉnh thủ tục pháp lý đầu tư xây dựng các cầu đò, bến bãi...	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Quản lý đô thị	UBND các xã, thị trấn	Tháng 3/2012
41	Các giải pháp đẩy mạnh đầu tư hạ tầng, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các dịch vụ bưu chính viễn thông, tạo điều kiện cho thành phần kinh tế tham gia đầu tư mở rộng và cung cấp mạng viễn thông.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Quản lý đô thị	Phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Tháng 3/2012
42	Kế hoạch thiết lập các trạm phục vụ cho lực lượng tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên tuyến đường Rừng Sác	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Quản lý đô thị	Phòng TCKH, Công an huyện	Tháng 3/2012

43	Kế hoạch kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy ở các cơ sở sản xuất kinh doanh, khu dân cư trên địa bàn và rừng phòng hộ.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Quản lý đô thị	Công an huyện, Phòng CS PCCC, UBND các xã, thị trấn	Tháng 02/2012
44	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2011-2015	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Quản lý đô thị	Phòng, ban liên quan	Tháng 01/2012
45	Báo cáo tiến độ triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2011-2015 (định kỳ 06 tháng/lần)	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Quản lý đô thị	Phòng, ban liên quan, UBND xã, thị trấn	Tháng 6, 12/2012
46	Báo cáo tổng kết công tác an toàn giao thông năm 2011. Kế hoạch thực hiện năm chủ đề “Năm 2012- Năm an toàn giao thông”.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Quản lý đô thị	Ban ATGT, Công an huyện, UBND xã, thị trấn	Tháng 01/2012
47	Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện năm chủ đề “Năm 2012 - Năm an toàn giao thông”.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Quản lý đô thị	Ban ATGT, Công an huyện, UBND xã, thị trấn	Tháng 3, 6, 9 và 12/2012
48	Báo cáo tiến độ thực hiện các công trình phòng, chống lụt, bão kết hợp giao thông nông thôn, công trình thủy lợi.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Quản lý đô thị	Phòng ban liên quan, UBND xã, thị trấn	Tháng 3, 6, 9 và 12/2012
49	Kế hoạch di dời các hộ dân sống ven sông có nguy cơ sạt lở cao.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Quản lý đô thị	Phòng, ban liên quan, UBND xã, thị trấn	Tháng 02/2012
50	Hoàn thành tiểu đề án di dời 84 hộ dân sống ven sông Lòng Tàu (xã Tam Thôn Hiệp)	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Quản lý đô thị	Phòng, ban liên quan, UBND Tam Thôn Hiệp	Tháng 02/2012

51	Báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình trọng điểm về xây dựng nông thôn mới huyện Cần Giờ đến năm 2015 và sau năm 2015 (định kỳ quý/lần)	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Kinh tế	Phòng, ban, đơn vị liên quan	Tháng 3, 6, 9 và 12/2012
52	Báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình (nhánh) về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2011-2015 (định kỳ 06 tháng/lần)	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Kinh tế	Phòng, ban, đơn vị liên quan	Tháng 6, 12/2012
53	Chương trình bình ôn giá năm 2012.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Kinh tế	Phòng, ban liên quan, UBND xã, thị trấn	Hàng tháng
54	Kế hoạch thực hiện vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” năm 2012.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Kinh tế	Phòng, ban liên quan, UBND xã, thị trấn	Tháng 4/2012
55	Xây dựng Đề án định hướng vùng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Kinh tế	Phòng, ban liên quan, UBND xã, thị trấn	Tháng 6/2012
56	Đề án nuôi thủy sản lồng bè trên sông (nuôi hàu, sò), nuôi nghêu ven biển.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Kinh tế	Phòng, ban liên quan, UBND xã, thị trấn	Tháng 5/2012
57	Kế hoạch đầu tư các cơ sở chế biến muối và sản phẩm từ muối.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Kinh tế	Phòng, ban liên quan	Tháng 4/2012
58	Kế hoạch nâng cấp và mở rộng mạng lưới điện phục vụ yêu cầu phát triển ở các vùng sản xuất tập trung, các khu dân cư mới.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Kinh tế	Phòng, ban liên quan, UBND xã, thị trấn	Tháng 6/2012
59	Kế hoạch thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Kinh tế	UBND xã, thị trấn	Tháng 3/2012

60	Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Kinh tế	Trạm BV NL TS, UBND xã, thị trấn	Tháng 3/2012
61	Kế hoạch triển khai nhân rộng các mô hình thực hiện thí điểm đạt hiệu quả và tiếp tục thử nghiệm các mô hình, đối tượng nuôi mới để đa dạng hóa cây, con theo chủ trương chung	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Kinh tế	UBND xã, thị trấn	Tháng 4/2012
62	Kế hoạch phát triển mô hình nhà vườn gắn với du lịch sinh thái nông nghiệp và đầu tư thâm canh, nâng cao giá trị vườn cây ăn trái ở thị trấn Cần Thạnh và xã Long Hòa	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Kinh tế	UBND xã Long Hòa, thị trấn Cần Thạnh	Tháng 5/2012
63	Khảo sát chọn địa điểm đầu tư xây dựng khu chế biến thủy sản tập trung trên địa bàn huyện.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Kinh tế	Phòng, ban liên quan	Tháng 3/2012
64	Tổng kết đánh giá hiệu quả Đề án thí điểm mô hình nuôi chim yến và đề xuất thành phố định hướng phát triển trong tương lai.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Kinh tế	Phòng, ban liên quan, UBND xã, thị trấn	Tháng 6/2012
65	Báo cáo tiến độ triển khai Đề án đầu tư 200 ha muối trải bạt	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Kinh tế	Phòng ban liên quan	Tháng 5/2012
66	Kế hoạch đầu tư xây dựng kho dự trữ muối quốc gia tại xã Lý Nhơn.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Kinh tế	UBND xã Lý Nhơn	Tháng 4/2012
67	Chương trình đầu tư phát triển hệ thống lưới điện.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Kinh tế	Phòng, ban liên quan	Tháng 6/2012
68	Đề án chi tiết xây dựng Cần Giờ trở thành huyện nông thôn mới.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Kinh tế	Phòng, ban liên quan	Tháng 6/2012

69	Sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 26-Ctr/HU ngày 13/12 năm 2007 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 của BCH TW và Chương trình hành động của Thành ủy về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 “Chủ đề phát triển toàn diện huyện Cần Giờ”	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Kinh tế	Phòng, ban, đơn vị liên quan	Tháng 12/2012
70	Sơ kết 04 năm thực hiện Chương trình hành động số 39-Ctr/HU ngày 29/12/2008 của Huyện ủy về nông nghiệp, nông dân và nông thôn	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Kinh tế	Phòng, ban, đơn vị liên quan	Tháng 12/2012
71	Hoàn chỉnh Phương án trình thành phố về định hướng quản lý và phát triển Rừng ngập mặn Cần Giờ	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Kinh tế	Phòng, ban liên quan	Tháng 01/2012
72	Theo dõi, chỉ đạo việc đăng ký phương án sử dụng điện năm 2012 của các đơn vị sự nghiệp	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Kinh tế	Phòng, ban liên quan	Tháng 01/2012
73	Tổng kết sản xuất các xã, thị trấn	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Kinh tế	Phòng, ban liên quan, UBND xã, thị trấn	Tháng 01/2012
74	Xây dựng hoạt động khoa học và công nghệ năm 2012 trình Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Kinh tế	Phòng, ban liên quan	Tháng 01/2012
75	Kế hoạch trồng rừng trên đất ruộng muối tại Hào Võ, trồng bù trừ diện tích giải tỏa thi công công trình và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng khoảng 58,24 ha	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	BQL Rừng phòng hộ	Phòng, ban liên quan	Tháng 5/2012

76	Dự án xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quản lý, phát triển rừng giai đoạn đến năm 2012	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	BQL Rừng phòng hộ	Phòng, ban liên quan	Tháng 02/2012
77	Đưa vào khai thác điểm du lịch sinh thái núi Giồng Chùa và khu du lịch sinh thái Dân Xây	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	BQL Rừng phòng hộ	Phòng, ban liên quan	Tháng 3/2012
78	Quy hoạch phát triển hệ thống mạng lưới trạm dừng chân, các tuyến, điểm tham quan du lịch sinh thái nghỉ dưỡng trong Rừng phòng hộ.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	BQL Rừng phòng hộ	Phòng, ban liên quan	Tháng 4/2012
79	Cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học về rừng ngập mặn	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	BQL Rừng phòng hộ	Phòng, ban liên quan	Tháng 3/2012
80	Hỗ trợ xúc tiến đầu tư Dự án khu nông nghiệp công nghệ cao nước lợ, mặn tại Hào Vỡ, xã Long Hòa (89ha)	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Tổ Xúc tiến đầu tư	UBND xã Long Hòa	Tháng 3/2012
81	Hỗ trợ hoàn tất công tác đền bù Dự án Trung tâm Thủy sản Thành phố tại xã Bình Khánh	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Ban Bồi thường GPMB huyện	Phòng, ban liên quan, UBND xã Bình Khánh	Tháng 3/2012
82	Tổng kết phong trào thi đua yêu nước năm 2011.	Phó Chủ tịch Thường trực	Phòng Nội vụ	Phòng, ban liên quan, UBND xã Bình Khánh	Tháng 01/2012
83	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2012.	Chủ tịch UBND huyện	Phòng Nội vụ		Tháng 01/2012
84	Điều chỉnh chính sách hỗ trợ đào tạo cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện (thay thế Công văn 140).	Chủ tịch UBND huyện	Phòng Nội vụ	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Tháng 02/2012

85	Kế hoạch đào tạo và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức các xã đáp ứng yêu cầu xã nông thôn mới	Chủ tịch UBND huyện	Phòng Nội vụ	BQL CT xây dựng nông thôn mới các xã	Tháng 3/2012
86	Báo cáo tiến độ thực hiện chương trình Cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2015 (định kỳ 06 tháng/lần)	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	Phòng Nội vụ	Phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Tháng 6, 12/2012
87	Báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện 2011 - 2015 (định kỳ 06 tháng/lần)	Phó Chủ tịch Thường trực	Phòng Nội vụ	Phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Tháng 6, 12/2012
88	Kế hoạch đào tạo ngắn hạn, dài hạn cho nhân viên y tế để đảm bảo chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại tuyến cơ sở	Phó Chủ tịch Thường trực	Phòng Nội vụ	Bệnh viện Cần Giờ, Trung tâm Y tế dự phòng	Tháng 9/2012
89	Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2012	Phó CT TT UBND huyện	Phòng Tư pháp	Đơn vị liên quan, UBND xã, thị trấn	Tháng 02/2012
90	Tổng kết công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn huyện	Phó Chủ tịch Thường trực	Phòng Tư pháp	Đơn vị liên quan, UBND xã, thị trấn	Tháng 02/2012
91	Báo cáo số liệu thống kê kinh tế - xã hội năm 2012 (định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và năm).	Chủ tịch UBND huyện	Phòng Thống kê	Phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Hàng tháng, quý, 6, 9 tháng và năm 2012
92	Xây dựng Kế hoạch phát triển du lịch sinh thái năm 2012	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Văn hóa Thông tin	Ban Quản lý Khu du lịch 30/4	Tháng 01/2012

93	Báo cáo tiến độ triển khai thực hiện Chương trình (nhánh) về phát triển du lịch sinh thái huyện Cần Giờ đến năm 2015 (định kỳ 06 tháng/lần)	Phó Chủ tịch UBND phụ trách kinh tế	Phòng Văn hóa Thông tin	Ban Quản lý Khu du lịch 30/4 và các phòng ban có liên quan	Tháng 6, 12/2012
94	Báo cáo kết quả thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2011	Phó Chủ tịch Thường trực	Phòng Văn hóa Thông tin	UBND xã, thị trấn	Háng quý
95	Ban hành kế hoạch tổ chức các ngày lễ lớn của đất nước năm 2012.	Phó Chủ tịch Thường trực	Phòng Văn hóa Thông tin	Phòng, ban có liên quan	Tháng 01/2012
96	Sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Chương trình phát triển thể dục thể thao trên địa bàn huyện đến năm 2020.	Phó Chủ tịch Thường trực	Trung tâm Thể dục thể thao	UBND xã, thị trấn	Tháng 12/2012
97	Báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình trọng điểm về phát triển giáo dục và đào tạo huyện đến năm 2020 (định kỳ 06 tháng/lần)	Phó Chủ tịch Thường trực	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng, ban liên quan, UBND xã, thị trấn	Tháng 6, 12/2012
98	Báo cáo tiến độ triển khai thực hiện Đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2010 - 2015 (định kỳ 06 tháng/lần)	Phó Chủ tịch Thường trực	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng, ban liên quan, các trường	Tháng 6, 12/2012
99	Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục theo yêu cầu từng ngành học, bậc học	Phó CT Thường trực	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng, ban liên quan, các trường	Tháng 6/2012
100	Khảo sát nhu cầu sửa chữa hệ năm 2012 và trường đạt chuẩn quốc gia	Phó Chủ tịch Thường trực	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng ban liên quan, UBND xã, thị trấn	Thường xuyên
101	Báo cáo tiến độ thực hiện Đề án “Kiểm soát dân số các vùng biển, đảo và ven biển giai đoạn 2010 - 2020 (định kỳ 06 tháng/lần)	Phó Chủ tịch Thường trực	Phòng Y tế	Phòng, ban liên quan, UBND xã, thị trấn	Tháng 6, 12 /2012

102	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 1816 của Bộ Y tế về tăng cường bác sĩ cho ngoại thành.	Phó Chủ tịch Thường trực	Phòng Y tế	Bệnh viện Cần Giờ và Trung tâm Y tế dự phòng	Tháng 02/2012
103	Danh mục đầu tư bổ sung trang thiết bị y tế hiện đại đảm bảo điều kiện khám và điều trị bệnh tại bệnh viện huyện và các Trạm y tế xã, thị trấn	Phó Chủ tịch Thường trực	Phòng Y tế	Bệnh viện Cần Giờ, Trung tâm Y tế DP và Phòng TCKH	Tháng 6/2012
104	Chương trình xã hội hóa lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo và thể thực thể thao.	Phó Chủ tịch Thường trực	Phòng Y tế, Giáo dục và Đào tạo, TT Thể dục thể thao	Phòng, ban liên quan, UBND xã, thị trấn	Tháng 6/2012
105	Báo cáo kết quả xây dựng xã, thị trấn phù hợp trẻ em.	Phó Chủ tịch Thường trực	Phòng Lao động - TB và XH	UBND xã, thị trấn	Tháng 01/2012
106	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch chăm lo Tết năm 2012.	Phó Chủ tịch Thường trực	Phòng Lao động - TB và XH	Phòng Tài chính - Kế hoạch và UBND xã, thị trấn	Tháng 02/2012
107	Báo cáo tiến độ khai thực hiện Chương trình giảm hộ nghèo, tăng hộ khá giai đoạn 2011 - 2015 (định kỳ 06 tháng/lần)	Phó Chủ tịch Thường trực	Phòng Lao động - TB và XH	UBND xã, thị trấn	Tháng 6, 12/2012
108	Báo cáo kết quả thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ	Phó Chủ tịch Thường trực	Phòng Lao động - TB và XH	UBND xã, thị trấn	Hàng quý
109	Tổ chức tiếp xúc cử tri và theo dõi việc trả lời kiến nghị của cử tri sau các cuộc tiếp xúc với đại biểu Quốc hội, HĐND Thành phố, xã, thị trấn	Phó Chủ tịch Thường trực	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện	Phòng, ban liên quan, UBND xã, thị trấn	Thường xuyên

110	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 8, khóa IX về Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới	Chủ tịch UBND huyện	BCH Quân sự, Công an huyện	Phòng, ban liên quan, UBND xã, thị trấn	Hàng quý
111	Báo cáo kết quả thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trên địa bàn.	Chủ tịch UBND huyện	BCH Quân sự, Công an huyện	Phòng, ban liên quan, UBND xã, thị trấn	Hàng quý
112	Báo cáo Tổng kết công tác Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2011. Xây dựng Chương trình công tác bảo vệ bí mật nhà nước năm 2012.	Chủ tịch UBND huyện	Công an huyện	Phòng, ban liên quan, UBND xã, thị trấn	Tháng 02/2012
113	Báo cáo kết quả thực hiện chương trình Quốc gia về phòng, chống tội phạm.	Chủ tịch UBND huyện	BCH Quân sự, Công an huyện	Phòng, ban liên quan, UBND xã, thị trấn	Hàng quý
114	Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.	Chủ tịch UBND huyện	Thanh tra huyện	Phòng, ban liên quan, UBND xã, thị trấn	Hàng tháng
115	Thanh tra việc thực hiện các quy định về cán bộ, công chức ở những bộ phận trực tiếp giải quyết yêu cầu của công dân.	Chủ tịch UBND huyện	Thanh tra huyện	Phòng, ban liên quan, UBND xã, thị trấn	Tháng 5/2012
116	Duyệt Chương trình công tác năm 2012 các phòng, ban, xã, thị trấn.	TT. UBND huyện	Phòng, ban, UBND xã, thị trấn	Phòng, ban liên quan	Tháng 2, 7/2012
117	Hoàn chỉnh trình phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới xã An Thới Đông, Long Hòa và Thạnh An.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	UBND xã An Thới Đông, Long Hòa, Thạnh An	Phòng Kinh tế và các phòng, ban có liên quan	Tháng 02/2012
118	Xây dựng Đề án phát triển toàn diện thị trấn Cần Thạnh.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	UBND thị trấn Cần Thạnh	Phòng, ban có liên quan	Tháng 3/2012

119	Báo cáo tiến độ triển khai thực hiện Đề án xã nông thôn mới.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	BQLDA xây dựng nông thôn mới các xã	Phòng, ban có liên quan	Hàng quý
120	Tổng kết triển khai thực hiện thí điểm mô hình nông thôn mới xã Lý Nhơn giai đoạn 2010 - 2012.	Phó Chủ tịch UBND phụ trách đô thị	BQLDA xây dựng nông thôn mới xã Lý Nhơn	Phòng, ban có liên quan	Tháng 12/2012

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2012/CT-UBND

Cần Giờ, ngày 12 tháng 01 năm 2012

CHỈ THỊ

Về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách huyện năm 2012

Năm 2012, năm thứ hai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X, trong điều kiện tình hình kinh tế thế giới, cả nước và thành phố được dự báo tiếp tục có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố đe dọa sự ổn định và tăng trưởng kinh tế, bên cạnh những thành tựu đạt được, vẫn còn tồn tại nhiều thách thức chưa thể khắc phục ngay trong thời gian ngắn. Kinh tế huyện còn một số mặt hạn chế, yếu kém; sản xuất gặp nhiều khó khăn, hiệu quả kinh doanh giảm sút, lạm phát, lãi suất tuy có giảm nhưng còn ở mức cao đã làm cho tốc độ tăng trưởng kinh tế có xu hướng chậm lại; hạ tầng kinh tế - xã hội được tập trung đầu tư, nâng cấp, mở rộng nhưng chưa đáp ứng nhu cầu; tiến độ triển khai thực hiện các chương trình trọng điểm và công trình mang tính đột phá còn chậm; tệ nạn xã hội, tội phạm hình sự còn diễn biến phức tạp.

Trên cơ sở quán triệt Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2012 về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách thành phố và Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2012; Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X và những kết quả đạt được về kinh tế - xã hội và thu chi ngân sách huyện năm 2011. Để huyện Cần Giờ tiếp tục phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn thách thức, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và thu chi ngân sách năm 2012. Ủy ban nhân dân huyện chỉ thị Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tập trung thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức quán triệt trong đội ngũ cán bộ, công chức đang công tác tại cơ quan, đơn vị về mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X; Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND

ngày 12 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách huyện năm 2012, chương trình công tác của Ủy ban nhân dân huyện năm 2012 và các chương trình, kế hoạch có liên quan; nhằm nâng cao nhận thức, xây dựng ý thức trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao ngay từ những tháng đầu năm 2012. Phấn đấu hoàn thành đạt và vượt 16 chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội, môi trường và đô thị; trong đó nỗ lực phấn đấu để tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản xuất năm 2012 đạt từ 13,5% trở lên, đạt và vượt dự toán kế hoạch thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2012.

2. Căn cứ Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách huyện năm 2012, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể và ban hành ngay để triển khai, tổ chức thực hiện. Nội dung kế hoạch phải bao quát hoạt động của các ngành, các xã, thị trấn và các thành phần kinh tế trên địa bàn; thúc đẩy kinh tế chuyển dịch đúng hướng, đảm bảo chất lượng hiệu quả, cạnh tranh, bảo vệ môi trường; kết hợp chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế với kế hoạch phát triển văn hóa - xã hội, tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội. Những giải pháp và biện pháp tổ chức thực hiện phải cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng; xác định rõ phương thức, điều kiện và thời gian tổ chức thực hiện; đồng thời phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hàng tháng, hàng quý phải sơ kết rút kinh nghiệm để kịp thời chỉ đạo khắc phục các mặt trì trệ, thiếu sót; đề xuất, kiến nghị tháo gỡ các vướng mắc trong thực hiện.

3. Chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/HU ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Huyện ủy và Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/2011/CT-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/CP về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo an sinh xã hội. Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết kiệm chi, tiết giảm tối đa chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu, chi phí hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước bằng ngân sách nhà nước... Ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện cải cách tiền lương. Tăng cường quản lý thu ngân sách, chống thất thu, nợ đọng thuế; kiểm tra, giám sát, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn vay. Phối hợp giữa các ngành, các cấp trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát giá cả, thị trường; theo dõi biến động giá cả các

hàng hóa thiết yếu và dự báo biến động giá cả trên địa bàn; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về giá, gian lận thương mại, đầu cơ, buôn lậu, hàng gian, hàng giả...

4. Tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư công, ưu tiên nguồn vốn ngân sách đầu tư cho các công trình, dự án lớn quan trọng; tạm thời chưa giao vốn đối với các dự án sử dụng vốn không hiệu quả, các dự án chưa cấp thiết để tập trung vốn cho các công trình chuyển tiếp, các công trình quốc phòng an ninh, phòng chống thiên tai lụt bão, cứu hộ, cứu nạn. Thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện, điều chuyển vốn phân cấp cho các công trình hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm 2012. Đồng thời, tạo điều kiện thu hút các nguồn vốn của các thành phần kinh tế trong và ngoài huyện để bảo đảm huy động cao nhất các nguồn lực cho đầu tư phát triển, góp phần thúc đẩy kinh tế. Cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động đầu tư xây dựng và sử dụng đất trên địa bàn.

5. Tập trung đẩy mạnh việc thực hiện có hiệu quả 3 chương trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Cần Giờ lần thứ X và các chương trình mục tiêu đã đề ra. Tổ chức đánh giá một năm triển khai thực hiện; nghiên cứu ban hành hoặc đề xuất Trung ương, Thành phố ban hành các cơ chế chính sách mới, tạo động lực thúc đẩy quá trình thực hiện các chương trình trong những năm tới. Tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các công trình mang tính đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X, tạo bước đột phá về kết cấu hạ tầng, xây dựng nông thôn mới. Triển khai đồng bộ các biện pháp thực hiện có hiệu quả chủ đề “Năm An toàn giao thông - 2012” theo chỉ đạo của Chính phủ và Thành phố trên địa bàn huyện Cần Giờ.

6. Tiếp tục đầu tư phát triển y tế, giáo dục đào tạo, văn hóa, khoa học và công nghệ; thực hiện đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy ở các cấp học, ngành học. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư vào các lĩnh vực giáo dục - đào tạo. Củng cố và mở rộng mạng lưới trường lớp, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh nhằm chăm sóc tốt sức khỏe cho nhân dân; phát triển hệ thống y tế dự phòng để chủ động phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm. Tăng cường giáo dục ý thức vệ sinh trong cộng đồng, quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Tăng cường quản lý lễ hội, hoạt động văn hóa thể thao bảo đảm tiết kiệm, an ninh trật tự, hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách để tổ chức lễ hội.

7. Phát động mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước, gắn với đẩy mạnh thực hiện

cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; thực hiện tốt công tác vận động quần chúng tham gia các chính sách an sinh xã hội, phong trào “3 tương trợ, 3 tiết kiệm”... sâu rộng, hiệu quả trong toàn xã hội, quan tâm các biện pháp chăm lo đời sống lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, trước hết là diện chính sách có công, xóa đói giảm nghèo. Tăng cường công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, giải quyết việc làm sau đào tạo, phân đấu tạo ra nhiều việc làm mới nhằm giảm tỷ lệ thất nghiệp trên địa bàn. Tăng cường các biện pháp phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, phân đấu không để xảy ra dịch bệnh nguy hiểm trên địa bàn huyện.

8. Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, kế hoạch thực hiện chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn huyện; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong củng cố kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước theo hướng tinh gọn; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển huyện Cần Giờ. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng lãng phí, đặc biệt tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, tài sản của Nhà nước, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, cấp phép xây dựng... Xử lý nghiêm và kịp thời các trường hợp vi phạm.

9. Tập trung lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng và an ninh; tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Tiếp tục thực hiện có kết quả các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. Kết hợp chặt chẽ quốc phòng với an ninh và phát triển kinh tế. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2012 trên địa bàn huyện với chất lượng ngày càng cao. Hạn chế thấp nhất tình trạng cháy, nổ xảy ra; tổ chức tốt công tác cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo an toàn tài sản, tính mạng của nhân dân. Nâng cao ý thức, tinh thần chấp hành pháp luật, kỷ cương trong thực thi công vụ. Kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, thanh tra công vụ, giải quyết chính xác và kịp thời khiếu nại, tố cáo của công dân.

10. Về tổ chức thực hiện:

10.1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hóa kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách huyện và chương trình công tác năm 2012 thành chương trình công tác hàng tháng, quý của Ủy ban nhân dân huyện;

thường xuyên theo dõi, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, đôn đốc quá trình chuẩn bị nội dung của các cơ quan, đơn vị được phân công; sắp xếp, bố trí để Thường trực Ủy ban nhân dân huyện xem xét, thông qua các đề án, chương trình và ban hành kế hoạch thực hiện thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện.

10.2. Lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị ngành dọc huyện chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; định kỳ hàng tháng, hàng quý, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức Hội nghị, làm việc với các đơn vị để nghe báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách huyện năm 2012, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội huyện bền vững.

10.3. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp tục phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác điều hành thực hiện nhiệm vụ chung và chuyên môn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết trực tiếp và kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội tại cơ sở, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực đời sống chính trị - xã hội của huyện.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách huyện năm 2012, góp phần tích cực cùng thành phố và cả nước hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch năm 2012./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Cách Mạng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2012/QĐ-UBND

*Nhà Bè, ngày 16 tháng 01 năm 2012***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm
sản xuất - kinh doanh vật liệu xây dựng và nơi để phế thải
vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Nhà Bè****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003; Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường; Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Thông tư số 11/2007/TT-BXD ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Công văn số 3139/SQHKT-QHKTT ngày 04 tháng 9 năm 2008 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc về đề nghị xem xét và thống nhất các nội dung liên quan để triển khai thực hiện Quyết định 135/2007/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2007; Căn cứ Biên bản số 03/SQHKT-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2008 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc và UBND huyện Nhà Bè thống nhất các nội dung liên quan triển khai thực hiện Quyết định số 135/2007/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2007 của UBND Thành phố;

Căn cứ Chỉ thị số 17/2008/CT-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 97/TTr-QLĐT ngày 21 tháng 12 năm 2011 và kết quả thẩm định văn bản pháp quy của Phòng Tư pháp tại Công văn số 71 ngày 30 tháng 12 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Nhà Bè.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Tài nguyên - Môi trường, Trưởng Phòng Thống kê, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Chánh Thanh tra Xây dựng huyện Nhà Bè, Chi Cục trưởng Chi Cục Thuế, Đội trưởng Đội Quản lý thị

trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn và các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Nhà Bè chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trường

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng,
nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Nhà Bè**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND

ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy định các khu vực đường phố, địa điểm sản xuất (bao gồm gia công, chế biến), kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Nhà Bè nhằm phục vụ cho yêu cầu quản lý Nhà nước trong lĩnh vực vật liệu xây dựng. Đảm bảo phát triển phù hợp quy hoạch đô thị, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị và đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng áp dụng: Tổ chức, cá nhân được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn Huyện; các cơ quan, đơn vị quản lý Nhà nước có liên quan.

2. Phạm vi điều chỉnh: Các hoạt động sản xuất (bao gồm gia công và chế biến), kinh doanh vật liệu xây dựng; hoạt động để phế thải vật liệu xây dựng.

3. Quy định này không áp dụng đối với các điểm kinh doanh không lưu trữ hàng hóa vật liệu xây dựng hoặc không trực tiếp giao hàng tại nơi kinh doanh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Địa điểm sản xuất vật liệu xây dựng*: là nơi đặt nhà xưởng và trang thiết bị, máy móc được sử dụng để sản xuất, gia công hoặc chế biến nguyên liệu, bán thành phẩm ra sản phẩm.

2. *Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng*: bao gồm trạm tiếp nhận, kho, bãi tồn trữ, bến thủy bốc dỡ, trung tâm, siêu thị, chợ, cửa hàng buôn bán, cửa hàng giới thiệu

sản phẩm; là nơi diễn ra hoạt động giao dịch, trao đổi, thỏa thuận việc mua bán hàng hóa vật liệu xây dựng của tổ chức, cá nhân.

3. *Phế thải vật liệu xây dựng*: là sản phẩm, vật liệu bị loại ra từ quá trình sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng hoặc sử dụng trong các công trình xây dựng.

4. *Nơi để phế thải vật liệu xây dựng*: là khu vực, địa điểm quy định riêng để chất thải nguy hại và phế thải trong xây dựng, có biển báo và hạn chế đi lại.

5. *Vật liệu xây dựng (VLXD)*: là sản phẩm có nguồn gốc hữu cơ, vô cơ, kim loại được sử dụng để tạo nên công trình xây dựng, trừ các trang thiết bị điện.

6. *Vật liệu xây dựng nhóm A*: là vật liệu xây dựng công kênh, khối lượng lớn, dễ gây bụi (gồm: gạch xây, cát, đá, sỏi, vôi cục, vôi tôi, tấm lợp, kết cấu thép xây dựng, bê tông thương phẩm, bê tông đúc sẵn, tre, nứa, lá, đà giáo, cốp pha, cừ tràm, kính tấm xây dựng, đá ốp lát có tạo hình cắt, mài cạnh);

7. *Vật liệu xây dựng nhóm B*: là các loại vật liệu xây dựng dễ cháy (gồm: gỗ xây dựng, tre, nứa, lá, vật liệu nhựa, các loại sơn dầu, giấy dầu, cót, cót ép);

8. *Vật liệu xây dựng nhóm C*: là vật liệu xây dựng có mùi, hóa chất độc hại, gây bụi (gồm: sơn dầu, giấy dầu, cót ép, hắc ín, vôi tôi, vôi cục, vôi tôi trong bể).

Chương II

QUY ĐỊNH KHU VỰC, ĐƯỜNG PHỐ, ĐỊA ĐIỂM SẢN XUẤT, KINH DOANH VLXD, NƠI ĐỂ PHẾ THẢI VLXD

Điều 4. Địa điểm sản xuất vật liệu xây dựng

- Các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng phải tập trung vào các khu công nghiệp theo Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2011.

- Tổ chức, cá nhân sản xuất tại địa điểm không phù hợp với quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh, quy hoạch của huyện Nhà Bè và Quy định này phải có kế hoạch di dời vào các khu công nghiệp hoặc đến các địa phương khác có quy hoạch phù hợp.

Điều 5. Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng

- Các cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng phải bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan, trật tự an toàn giao thông, không xâm phạm chỉ giới giao

thông, không xâm lấn vỉa hè, lòng đường; bảo đảm các quy định về hành lang bảo vệ công trình đường bộ, đường sông và hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp, khu di tích lịch sử văn hóa, khu vực danh lam thắng cảnh; phải có trang thiết bị phòng, chống cháy, nổ và tuân thủ theo quy định của cơ quan chuyên ngành phòng cháy, chữa cháy.

- Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng. Việc kinh doanh vật liệu xây dựng chỉ được thực hiện tại các tuyến đường được quy định cụ thể theo Phụ lục đính kèm Quy định này.

Điều 6. Nơi để phế thải vật liệu xây dựng

- Các loại vật liệu xây dựng bị hư hỏng, kém phẩm chất, phế thải trong quá trình vận chuyển, lưu chứa, kinh doanh phải được chở về nơi sản xuất hoặc xử lý phế thải vật liệu xây dựng đúng nơi quy định theo Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ và các quy định hiện hành khác theo sự hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố.

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và chủ đầu tư công trình xây dựng phải ký hợp đồng với doanh nghiệp có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý phế thải vật liệu xây dựng.

- Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè không bố trí nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy hoạch chung của thành phố.

Chương III

KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 7. Kiểm tra, thanh tra

- Định kỳ 06 tháng, năm tổ chức kiểm tra hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng. Kiểm tra đột xuất khi có đơn khiếu nại, tố cáo hoặc phản ánh từ các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thanh tra theo kế hoạch hoặc thanh tra đột xuất khi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, để phế thải vật liệu xây dựng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc đơn khiếu nại, tố cáo.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Nhà Bè phải chấp hành việc kiểm tra, thanh tra của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè và các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành theo Quy định này.

Điều 8. Xử lý vi phạm

- Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng bị xử phạt theo tính chất, mức độ vi phạm, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

- Ngoài việc áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định, tên tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính, nội dung vi phạm, hình thức xử phạt được công bố trên Trang tin điện tử (Website) của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè và Sở Xây dựng.

- Mức xử phạt được áp dụng theo Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Cán bộ, công chức có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi sẽ bị xử lý kỷ luật; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 9. Xử lý chuyển tiếp**

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng tại những khu vực, đường phố, địa điểm không thuộc Phụ lục đính kèm Quy định này được khuyến khích chuyển đổi hình thức kinh doanh hoặc di dời đến những địa điểm được quy định. Thời gian chuyển đổi hoặc di dời phải thực hiện trước ngày 01 tháng 7 năm 2012.

- Trong thời gian chưa di dời, các doanh nghiệp, cơ sở đang hoạt động phải nghiêm chỉnh chấp hành các tiêu chuẩn, các quy định hiện hành.

- Các cơ quan Nhà nước trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện kịp thời, lập biên bản và đình chỉ ngay hành vi vi phạm. Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định hiện hành.

Điều 10. Trách nhiệm của đơn vị trực thuộc**1. Phòng Quản lý đô thị:**

- Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân Huyện thực hiện việc quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn Huyện nhằm đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng được UBND Thành phố phê duyệt; hàng năm có khảo sát và điều chỉnh lại Quy định cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổ chức hướng dẫn pháp luật, cung cấp thông tin về lĩnh vực vật liệu xây dựng cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng theo đúng quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng.

- Tổ chức giám sát việc thực hiện di dời của các nhà máy, trạm nghiền, trạm trộn xi măng; các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường, có công nghệ sản xuất hiện đại đang hoạt động tại các khu vực không phù hợp với quy hoạch chung theo chương trình thực hiện di dời của thành phố.

- Định kỳ 6 tháng, năm và đột xuất báo cáo về Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân Thành phố công tác quản lý Nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn Huyện; tình hình thực hiện Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và nơi để phế thải vật liệu xây dựng.

2. Phòng Kinh tế:

- Tham mưu cho UBND Huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp với Quy định này và các quy định hiện hành khác.

- Cung cấp cho Sở Xây dựng danh sách hộ kinh doanh đăng ký mới, thay đổi nội dung kinh doanh, tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt kinh doanh, bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và UBND Thành phố theo định kỳ ngày 01 tháng 6 và ngày 01 tháng 12 hàng năm.

- Quản lý về việc kinh doanh vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện Nhà Bè.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn kiểm tra các cơ sở hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhưng không phù hợp với Quy định này để hướng dẫn chuyển đổi ngành nghề hoặc xây dựng phương án di dời và cam kết thực hiện đúng theo phương án.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Huyện xử phạt các tổ chức, cá nhân kinh doanh, sản xuất vật liệu xây dựng không đảm bảo các yêu cầu về môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Phòng Tư pháp:

Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về lĩnh vực vật liệu xây dựng cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

5. Thanh tra Xây dựng:

Phối hợp với Phòng Kinh tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị, Đội Quản lý thị trường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm tại Chương II của Quy định này.

6. Chi Cục Thuế:

- Quản lý thông tin về cá nhân, doanh nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn Huyện; xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin về người nộp thuế trên địa bàn từng xã - thị trấn.

- Báo cáo định kỳ ngày 01 tháng 6 và ngày 01 tháng 12 hàng năm về sản lượng tiêu thụ, sản lượng sản xuất các mặt hàng vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn Huyện về Phòng Kinh tế, Phòng Thống kê để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện.

7. Đội Quản lý thị trường:

Tăng cường công tác quản lý trên địa bàn, phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Tăng cường giám sát và xử lý các vi phạm hành chính về trật tự đô thị trong việc sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn xã - thị trấn.

- Báo cáo UBND Huyện xử lý kịp thời những trường hợp vượt quá thẩm quyền. Trường hợp phát hiện có dấu hiệu phạm tội thì chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Phối hợp với Phòng Tư pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật về kinh doanh vật liệu xây dựng đến từng tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn Huyện.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, kiểm tra các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng liên quan đến môi trường, an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy.

- Thống kê các tổ chức, cá nhân thực tế kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa

bàn xã - thị trấn theo định kỳ ngày 01 tháng 6 và ngày 01 tháng 12 hàng năm về UBND Huyện.

Điều 11. Tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng

1. Tổ chức, cá nhân phải thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng theo đúng quy định tại Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng, các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình hoạt động và tuân thủ Quy định này.

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất vật liệu xây dựng có cơ sở sản xuất đang hoạt động nằm ngoài khu, cụm công nghiệp, phải tích cực nghiên cứu xây dựng phương án di dời (đến năm 2020 phải hoàn tất), chủ động trong việc tìm kiếm địa điểm di dời phù hợp tại các khu công nghiệp của thành phố hoặc các tỉnh lân cận.

3. Tổ chức, cá nhân khi đăng ký kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện phải lựa chọn ngành, nghề kinh doanh và ghi mã ngành, nghề kinh doanh vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo Hệ thống ngành kinh tế được Chính phủ quy định.

4. Khuyến khích đầu tư xây dựng và tham gia kinh doanh tại các trung tâm trung bày và siêu thị vật liệu xây dựng.

5. Báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm vào các ngày 05 tháng cuối kỳ và đột xuất (theo yêu cầu cụ thể) về tình hình hoạt động, sản lượng sản xuất, tiêu thụ vật liệu xây dựng cho Ủy ban nhân dân Huyện - nơi đăng ký hoạt động để tổng hợp gửi Sở Xây dựng.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè giao Phòng Quản lý đô thị hàng năm rà soát lại Quy định này để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của Huyện và Thành phố.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và các đơn vị liên quan tại Điều 10 phản ánh kịp thời về Phòng Quản lý đô thị để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Huyện điều chỉnh, bổ sung Quy định này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

Danh mục tuyến đường được phép bày bán vật liệu xây dựng nhóm A

Stt	Tên đường	Giới hạn	
		Từ	Đến
1	Đào Sư Tích (xã Phước Lộc)	Cầu Phước Lộc 2	Rạch Bà Lào
2	Nguyễn Bình (xã Nhơn Đức)	Cầu Mương Chuối	Cầu Bà Sáu
3	Nguyễn Văn Tạo (xã Hiệp Phước)	Cầu Hiệp Phước	Phan Văn Bảy
4	Đường Liên ấp 3-4 (xã Hiệp Phước)	Trộn tuyến đường	

Danh mục tuyến đường được phép bày bán vật liệu xây dựng nhóm B, C

Stt	Tên đường	Giới hạn	
		Từ	Đến
1	Huỳnh Tấn Phát (Thị trấn NB và xã Phú Xuân)	Cầu Phú Xuân	Phà Bình Khánh
2	Lê Văn Lương (xã Phước Kiển)	Cầu Long Kiển	Cầu Rạch Dơi
3	Nguyễn Văn Tạo (xã Hiệp Phước)	Cầu Hiệp Phước	Rạch Chim
4	Nguyễn Bình (xã Nhơn Đức)	Nguyễn Văn Tạo	Lê Văn Lương
5	Đào Sư Tích (xã Phước Lộc)	Cầu Phước Lộc 1	Rạch Bà Lào

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 975/VP-VX

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2012

Về đính chính Quyết định
số 04/2012/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 01 năm 2012
của Ủy ban nhân dân Thành phố

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Ngày 31 tháng 01 năm 2012, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND chuyển đổi mô hình tổ chức Chi Cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Do sơ xuất trong dự thảo văn bản, nên tại khoản 8, Điều 2 Quyết định trên, đã đánh máy sai đoạn “Giúp Giám đốc Sở **Xây dựng** chương trình quan trắc môi trường...”.

Nay Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố xin đính chính lại như sau: “Giúp Giám đốc Sở **xây dựng** chương trình quan trắc môi trường...”.

Xin thành thật cáo lỗi./.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

Trương Thị Minh Hương

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 14.000 đồng